




# Dell S2422HZ/S2722DZ

## Màn Hình Hội Thảo Video

### Cẩm Nang Hướng Dẫn Sử Dụng

Màn Hình Model: S2422HZ/S2722DZ  
Model tiêu chuẩn: S2422HZ/S2722DZt



-  **LƯU Ý: LƯU Ý** cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính hiệu quả hơn.
-  **CHÚ Ý: CHÚ Ý** cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.
-  **CẢNH BÁO: CẢNH BÁO** cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc chết người.

**\*Bản quyền © 2021 Dell Inc. hoặc các công ty trực thuộc của Dell. Bảo lưu mọi bản quyền.** Dell, EMC và các thương hiệu khác là thương hiệu của Dell Inc. hoặc các công ty trực thuộc của Dell. Các nhãn hiệu khác có thể là của các chủ sở hữu tương ứng.

# Nội dung

<b>Hướng Dẫn An Toàn</b>	<b>5</b>
<b>Giới thiệu về màn hình của bạn</b>	<b>6</b>
Thành phần của gói hàng	6
Tính năng sản phẩm	7
Nhận biết các bộ phận và hệ thống điều khiển	8
Mặt trước	8
Mặt sau	9
Mặt dưới	10
<b>Thông số kỹ thuật màn hình</b>	<b>11</b>
Thông số kỹ thuật độ phân giải	12
Chế độ hiển thị cài sẵn	13
Thông số kỹ thuật điện	15
Thông số kỹ thuật của webcam	16
Thông số kỹ thuật micro	16
Thông Số Kỹ Thuật của Loa	16
Đặc điểm vật lý	17
Đặc điểm môi trường	18
Cách gán châu cắm	19
<b>Cắm và Chạy</b>	<b>23</b>
<b>Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD</b>	<b>23</b>
<b>Phù hợp cơ địa</b>	<b>24</b>
<b>Xử lý và di chuyển màn hình của bạn</b>	<b>25</b>
<b>Hướng dẫn bảo dưỡng</b>	<b>27</b>
Vệ sinh màn hình của bạn	27
<b>Lắp đặt màn hình</b>	<b>28</b>
<b>Lắp giá đỡ</b>	<b>28</b>
<b>Sử Dụng Phụ Kiện Mở Rộng Chỉnh Nghiêng, Xoay Vòng và Chỉnh Đọc</b>	<b>31</b>



Phụ Kiện Mở Rộng Chỉnh Nghiêng, Xoay Vòng và Chỉnh Dọc . . . . .	31
Xoay Màn Hình . . . . .	31
Cài đặt cấu hình cho màn hình trên máy tính sau khi quay. . .	32
Sử dụng webcam màn hình . . . . .	32
Kết Nối Màn Hình Của Bạn . . . . .	33
Xếp gọn dây cáp . . . . .	35
Cố định màn hình bằng khóa Kensington (tùy chọn) . . . . .	35
Tháo giá đỡ màn hình . . . . .	36
Treo Tường (Tùy chọn). . . . .	37
<b>Sử dụng màn hình . . . . .</b>	<b>38</b>
Bật nguồn màn hình . . . . .	38
Sử dụng các nút điều khiển mặt trước . . . . .	38
Dùng chức năng khóa OSD . . . . .	40
Nút-mặt trước . . . . .	43
Sử dụng menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) . . . . .	44
Truy cập menu hệ thống . . . . .	44
Thông tin cảnh báo OSD . . . . .	55
Cài đặt độ phân giải tối đa . . . . .	60
Cài Đặt Windows Hello . . . . .	61
Cài đặt webcam màn hình là cài đặt mặc định . . . . .	65
Cài đặt loa màn hình là cài đặt mặc định . . . . .	69
<b>Khắc phục sự cố . . . . .</b>	<b>72</b>
Tự kiểm tra . . . . .	72
Chẩn đoán tích hợp. . . . .	73
Các sự cố thường gặp . . . . .	74
Sự Cố của Từng Sản Phẩm Cụ Thể . . . . .	76
Các sự cố liên quan đến Buýt Nối Tiếp Đa Năng (USB) . . . . .	82
<b>Phụ Lục . . . . .</b>	<b>84</b>
Các thông báo FCC (chỉ áp dụng ở Mỹ) và thông tin quy định khác 84	
Liên hệ với Dell . . . . .	84
Cơ sở dữ liệu của sản phẩm EU để ghi trên nhãn năng lượng và bảng thông tin sản phẩm. . . . .	84



# Hướng Dẫn An Toàn

**⚠ CHÚ Ý: Nếu điều khiển, điều chỉnh hoặc thực hiện các thao tác không giống như nêu trong hướng dẫn này có thể sẽ khiến cho sản phẩm bị sốc, chập điện và/hoặc hỏng cơ học.**

- Đặt màn hình trên bề mặt chắc chắn và xử lý cẩn thận. Màn hình dễ vỡ và có thể bị hỏng nếu bị rơi hoặc va đập mạnh.
- Cần đảm bảo màn hình có định mức dòng điện tương ứng với nguồn AC tại nơi sử dụng.
- Giữ màn hình ở nhiệt độ phòng. Lạnh hoặc nóng quá mức có thể tác động xấu đến thành phần tinh thể lỏng của màn hình.
- Không để màn hình bị rung lắc hoặc va đập mạnh. Ví dụ, không đặt màn hình bên trong cốp xe.
- Rút phích cắm màn hình khi không sử dụng trong một khoảng thời gian dài.
- Để tránh bị điện giật, không tháo nắp hoặc chạm vào bên trong màn hình.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem mục Thông Tin An Toàn, Môi Trường và Quy Định (SERI).



# Giới thiệu về màn hình của bạn

## Thành phần của gói hàng

Màn hình của bạn được vận chuyển kèm theo các linh kiện được liệt kê trong bảng dưới đây. Nếu thiếu bất kỳ linh kiện nào, vui lòng liên hệ với Dell. Để biết thêm thông tin, vui lòng [Liên hệ với Dell](#).

**LƯU Ý:** Một số linh kiện là không bắt buộc và có thể không được gửi kèm với màn hình của bạn. Một số tính năng có thể không có sẵn ở một số quốc gia.

Hình ảnh linh kiện	Mô tả linh kiện
	Hiển thị
	Giá đỡ
	Chân đế
	Cáp điện (khác nhau tùy từng quốc gia)
	Cáp USB USB 3.2 Gen1 loại C (C nối C)
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Cẩm Nang Hướng Dẫn Khởi Động Nhanh</li><li>• Thông tin về an toàn, môi trường và quy định</li></ul>



# Tính năng sản phẩm

Màn hình **Dell S2422HZ /S2722DZ** có một màn hình tinh thể lỏng (LCD) tranzito màng mỏng (TFT) ma trận hoạt động và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình bao gồm:

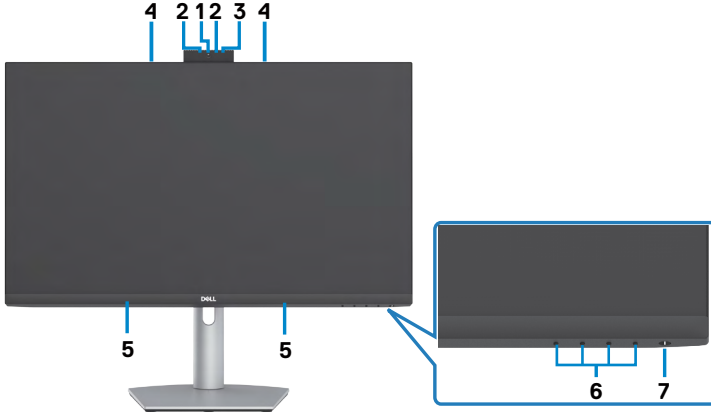
- **S2422HZ:** Hiển thị vùng xem 60,47 cm (23,8 inch) (đo theo đường chéo). Độ phân giải 1920 x 1080 (16:9) với khả năng hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- **S2722DZ:** Hiển thị vùng xem 68,47 cm (27,0 inch) (đo theo đường chéo). Độ phân giải 2560 x 1440 (16:9) với khả năng hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- Có thể điều chỉnh linh hoạt nghiêng, xoay và mở rộng theo chiều dọc.
- Loa (2 x 5 W).
- Có các lỗ treo 100mm theo đúng tiêu chuẩn của Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Video Điện Tử (VESA) và các giá đỡ tháo lắp dễ dàng để thuận tiện cho việc lắp đặt.
- Mép được thi công vát siêu mỏng giúp giảm thiểu tối đa khe hở trong quá trình sử dụng tích hợp nhiều màn hình, nhờ vậy mà dễ dàng hơn trong việc lắp đặt, mang lại trải nghiệm góc nhìn tinh tế.
- Kết nối kỹ thuật số mở rộng với DP giúp màn hình không bị lỗi thời.
- USB đơn loại C giúp cấp nguồn cho laptop tương thích trong khi nhận các tính hiệu video và dữ liệu.
- Camera có thể hỗ trợ độ phân giải 2560 x 1920.
- Tích hợp tính năng Plug and play (Cắm và Chạy) nếu hệ thống của bạn hỗ trợ.
- Có các nút điều chỉnh Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Khóa các nút nguồn và OSD.
- Khe khóa an toàn.
- ≤ 0.3 W Ở chế độ Standby.
- Cho phép Thay Đổi Bảng Điều Khiển Miễn Phí để bạn yên tâm sử dụng.
- Mắt được thoải mái tối ưu do màn hình không nhấp nháy giúp giảm thiểu phát xạ ánh sáng xanh.
- Màn Hình sử dụng tấm panel Ít Ánh Sáng Xanh và tuân thủ chuẩn TUV Rheinland (Giải Pháp Phần Cứng) ở các model cài đặt mặc định/tái thiết về mặc định.
- Giảm ánh sáng xanh có hại phát ra từ màn hình để mắt của bạn được thoải mái hơn khi nhìn.
- Màn hình được tích hợp công nghệ Flicker-Free, tức là không tạo ra các hiện tượng nhấp nháy nhìn được bằng mắt, tạo cảm giác dễ chịu khi xem, mắt sẽ không bị mỏi và căng.
- Được chứng nhận cho Windows Hello (Nhận Diện Khuôn Mặt) và hỗ trợ Microsoft Cortana.
- Hỗ trợ công nghệ AMD FreeSync. Phạm vi được chứng nhận AMD FreeSync™ là từ 48 Hz-75 Hz.



**⚠ CẢNH BÁO:** Ánh sáng xanh từ màn hình về lâu dài có thể gây hại cho mắt, ví dụ như gây mỏi mắt hoặc mỏi mắt do thiết bị số.

## Nhận biết các bộ phận và hệ thống điều khiển

### Mặt trước



Nhãn	Mô Tả	Sử dụng
1	Webcam màu RGB	Tích hợp cảm biến hình ảnh có khả năng hoạt động với tốc độ tối đa 30 khung hình/giây ở độ phân giải 10 bit 5M cùng nút kiểm soát người dùng hoàn chỉnh đối với chất lượng hình ảnh, cách định dạng và truyền dữ liệu đầu ra. Truyền hình ảnh của bạn trong hội nghị truyền hình.
2	Webcam hồng ngoại	Chụp và truyền hình ảnh trong điều kiện ánh sáng tối.
3	IR LED	Chỉ báo hồng ngoại.
4	Micro	Microphone màn hình.
5	Loa tích hợp	Để xuất âm thanh từ cổng vào âm thanh.
6	Nút chức năng	Để biết thêm thông tin, xem <a href="#">Sử dụng màn hình</a>
7	Nút Bật/Tắt nguồn (có đèn LED chỉ báo)	Để bật hoặc tắt màn hình.





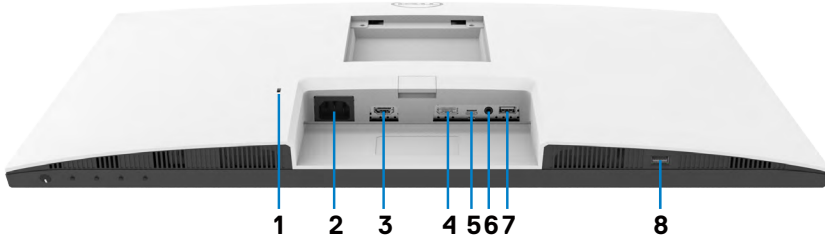
## Mặt sau



Nhãn	Mô Tả	Sử dụng
1	Các lỗ lắp VESA (nắp VESA đính kèm phía sau 100 mm x 100 mm)	Màn hình treo tường sử dụng bộ giá treo tường tương thích VESA (100 mm x 100 mm).
2	Nhãn theo quy định	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định.
3	Nút nhả giá đỡ	Nhả giá đỡ ra khỏi màn hình.
4	Mã vạch, số xê-ri và nhãn Thẻ Dịch Vụ	Xem nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật. Thẻ Dịch Vụ là mã định danh bằng chữ và số duy nhất cho phép kỹ thuật viên dịch vụ Dell nhận biết được các linh kiện phần cứng trong máy tính của bạn và tìm thông tin bảo hành.
5	Khe quản lý cáp	Được sử dụng để sắp xếp các dây cáp bằng cách luồn qua khe.



## Mặt dưới



Nhãn	Mô Tả	Sử dụng
1	Khe khóa an toàn	Bảo vệ màn hình bằng khóa cáp an toàn (bán riêng).
2	Kết nối nguồn điện	Nối cáp nguồn.
3	Cổng HDMI	Nối máy tính của bạn với cáp nguồn (tùy chọn).
4	DisplayPort	Kết nối với máy tính của bạn bằng cáp DisplayPort (tùy chọn).
5	USB-C upstream/ DisplayPort	Kết nối với máy tính của bạn bằng cáp USB-C. Cổng USB-C mang lại tốc độ truyền tải nhanh nhất (USB 3.2 Gen 1) đồng thời giải pháp thay thế DP 1.2 còn hỗ trợ các tính năng sau, và PD 20 V/3.25 A, 15 V/3 A, 9 V/3 A, 5 V/3 A. <ul style="list-style-type: none"><li>• S2422HZ với độ phân giải tối đa 1920 x 1080, 75Hz</li><li>• S2722DZ với độ phân giải tối đa 2560 x 1440, 75Hz</li></ul> <b>LƯU Ý:</b> USB-C không được hỗ trợ trên các hệ điều hành Window thấp hơn Window 10.
6	Cổng ra âm thanh	Kết nối với loa để phát âm thanh thông qua các kênh âm thanh HDMI hoặc DisplayPort hoặc USB-C. Chỉ hỗ trợ âm thanh hai kênh. <b>LƯU Ý:</b> Cổng ra âm thanh không hỗ trợ tai nghe.
7	Cổng xuôi dòng USB 3.2 loại	Cắm cáp USB đi kèm màn hình vào máy tính. Sau khi cắm, bạn có thể sử dụng các kết nối USB downstream có trên màn hình. Cổng hỗ trợ điện áp 0,9 A.
8	Cổng xuôi dòng USB 3.2 loại	Cắm cáp USB đi kèm màn hình vào máy tính. Sau khi cắm, bạn có thể sử dụng các kết nối USB downstream có trên màn hình. Cổng hỗ trợ chuẩn Sạc pin 2 A.



# Thông số kỹ thuật màn hình

Mẫu	S2422HZ	S2722DZ
Loại màn hình	Active matrix - TFT LCD	
Loại panel	Công nghệ chuyển đổi tích hợp	
Tỷ lệ khung hình	16:9	
Kích thước hình ảnh hiển thị:		
Chéo	604,70 mm (23,80 in.)	684,70 mm (27,00 in.)
Vùng hiệu dụng:		
Ngang	527,04 mm (20,75 in.)	597,89 mm (23,54 in.)
Dọc	296,46 mm (11,67 in.)	336,31 mm (13,24 in.)
Diện tích	156246,28 mm <sup>2</sup> (242,15 in. <sup>2</sup> )	201073,02 mm <sup>2</sup> (311,67 in. <sup>2</sup> )
Khoảng cách giữa các điểm ảnh	0,2745 mm x 0,2745 mm	0,3114 mm x 0,3114 mm
Điểm ảnh / inch (PPI)	92,56	108,79
Góc nhìn:		
Ngang	178° (tiêu chuẩn)	
Dọc	178° (tiêu chuẩn)	
Độ sáng	250 cd/m <sup>2</sup> (tiêu chuẩn)	350 cd/m <sup>2</sup> (tiêu chuẩn)
Hệ số tương phản	1000 to 1 (tiêu chuẩn)	
Lớp phủ màn hình hiển thị	Được xử lý chống chói bằng lớp mạ cứng phân cực phía trước (3H)	
Đèn nền	LED	
Thời gian phản hồi (Theo màu xám)	8 ms (Chế độ thường) 5 ms (Chế độ nhanh) 4 ms (Chế độ cực nhanh)	
Độ sâu màu	16,7 triệu màu (6 bit+FRC)	16,7 triệu màu (8 bit)
Gam màu <sup>1</sup>	99% sRGB với phần cứng có ánh sáng xanh thấp	
Kết nối	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 1 x DisplayPort 1,2</li> <li>• 1 x HDMI 1,4</li> <li>• 1 x USB-C (Giải pháp thay thế với Cổng DisplayPort 1,2, cổng upstream USB 3,2 Gen 1, công suất nguồn PD lên tới 65 W)</li> <li>• 1 x cổng USB 3.2 Gen1 (5 Gbps) truyền xuống với chuẩn sạc nhanh BC1.2 ở mức 2A (tối đa)</li> <li>• 1 x cổng USB 3.2 truyền xuống</li> <li>• 1 x jack cắm âm thanh ra 3.5 mm</li> </ul>	



Chiều rộng viền (viền màn hình tiếp giáp vùng hiệu dụng):		
Trên cùng	5,37 mm	7,37 mm
Trái/Phải	5,38 mm	7,43 mm
Phía dưới	21,74 mm	22,81 mm
Điều chỉnh		
Giá đỡ có thể điều chỉnh chiều cao	110 mm	
Độ nghiêng	-5° đến 21°	
Xoay	-30° đến 30°	
Trục	-90° đến 90°	
Sắp xếp dây cáp	Có	
Tương Thích Trình Quản Lý Màn Hình Dell (DDM)	Dễ Dàng Sắp Xếp và các tính năng chủ đạo khác	
An toàn	Khe khóa an toàn (khóa cáp được bán riêng)	

<sup>1</sup> Chỉ có ở bảng điều khiển độ phân giải bản địa, theo Chế Độ Tùy Biến có sẵn.

### Thông số kỹ thuật độ phân giải

Màu	S2422HZ	S2722DZ
Dải quét ngang	30 kHz đến 90 kHz	30 kHz đến 120 kHz
Dải quét dọc	48 Hz đến 75 Hz	
Độ phân giải cài sẵn tối đa	1920 x 1080 ở mức 75 Hz	2560 x 1440 ở mức 75 Hz
Khả năng hiển thị video (có thể chuyển đổi giữa HDMI và DP và USB-C)	480p, 560p, 720p, 1080p 480i, 576i, 1080i (Chỉ HDMI)	



## Chế độ hiển thị cài sẵn

### S2422HZ

Chế độ hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Đồng hồ pixel (MHz)	Cực Đồng Bộ (Ngang/Dọc)
VESA, 640 x 480	31,47	59,94	25,18	-/-
VESA, 640 x 480	37,50	75,00	31,5	-/-
VESA, 720 x 400	31,47	70,08	28,32	-/+
VESA, 800 x 600	37,88	60,32	40,00	+/+
VESA, 800 x 600	46,88	75,00	49,50	+/+
VESA, 1024 x 768	48,36	60,00	65,00	-/-
VESA, 1024 x 768	60,02	75,03	78,75	+/+
VESA, 1152 x 864	67,50	75,00	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	63,98	60,02	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	79,98	75,02	135,00	+/+
VESA, 1600 x 900	55,54	59,98	97,75	+/+
VESA, 1920 x 1080	67,50	60,00	148,50	+/+
VESA, 1920 x 1080	83,89	74,97	174,50	-/+



**S2722DZ**

<b>Chế độ hiển thị</b>	<b>Tần số quét ngang (kHz)</b>	<b>Tần số quét dọc (Hz)</b>	<b>Đồng hồ pixel (MHz)</b>	<b>Cực Đồng Bộ (Ngang/ Dọc)</b>
VESA, 640 x 480	31,47	59,94	25,18	-/-
VESA, 640 x 480	37,50	75,00	31,50	-/-
VESA, 720 x 400	31,47	70,08	28,32	-/+
VESA, 800 x 600	37,88	60,32	40,00	+/+
VESA, 800 x 600	46,88	75,00	49,50	+/+
VESA, 1024 x 768	48,36	60,00	65,00	-/-
VESA, 1024 x 768	60,02	75,03	78,75	+/+
VESA, 1152 x 864	67,50	75,00	108,00	+/+
VESA, 1280 x 720	45,00	59,94	74,25	+/+
VESA, 1280 x 1024	63,98	60,02	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	79,98	75,02	135,00	+/+
VESA, 1400 x 1050	65,32	59,98	121,75	-/+
VESA, 1600 x 900	60,00	60,00	108,00	+/+
VESA, 1600 x 1200	75,00	60,00	162,00	+/+
VESA, 1920 x 1080	67,50	60,00	148,50	+/+
VESA, 2560 x 1440	88,79	59,95	241,50	+/-
VESA, 2560 x 1440 (HDMI)	111,05	74,98	298,50	+/-
VESA, 2560 x 1440 (DP và USB-C)	111,86	74,97	304,25	+/-



## Thông số kỹ thuật điện

Màu	S2422HZ	S2722DZ
Tín hiệu đầu vào video	• Tín hiệu video số cho từng cổng vi sai Theo từng cổng vi sai ở mức trở kháng 100 ohm • Hỗ trợ đầu vào tín hiệu DP/HDMI/USB-C	
Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào	100-240 VAC / 50 hoặc 60 Hz $\pm$ 3 Hz / 2 A (tối đa)	
Dòng điện khởi động	120 V: 42 A (Max.) 240 V: 80 A (Max.) Khởi động lạnh ở nhiệt độ 0°C	
Mức tiêu thụ điện	0,2 W (Chế Độ Tắt) <sup>1</sup> 0,2 W (Chế Độ Chờ) <sup>1</sup> 13,5 W (Chế Độ Bật) <sup>1</sup> 137 W (tối đa) <sup>2</sup> 12,62 W ( $P_{on}$ ) <sup>3</sup> 41,03 kWh (TEC) <sup>3</sup>	0,2 W (Chế Độ Tắt) <sup>1</sup> 0,3 W (Chế Độ Chờ) <sup>1</sup> 24,0 W (Chế Độ Bật) <sup>1</sup> 149 W (tối đa) <sup>2</sup> 18,26 W ( $P_{on}$ ) <sup>3</sup> 58,09 kWh (TEC) <sup>3</sup>

<sup>1</sup> Theo như được chỉ định tại EU 2019/2021 và EU 2019/2013.

<sup>2</sup> Cài đặt độ tương phản và độ sáng tối đa kèm theo đó là mức tải điện cao nhất trên tất cả các cổng USB.

<sup>3</sup>  $P_{on}$ : Mức tiêu thụ điện của chế độ bật như quy định trong phiên bản Energy Star 8.0.

TEC: Tổng mức tiêu thụ năng lượng bằng kWh như quy định trong phiên bản Energy Star 8.0.

Tài liệu này chỉ cung cấp thông tin và phản ánh hiệu suất hoạt động ở phòng thí nghiệm. Sản phẩm có thể hoạt động khác nhau, tùy thuộc vào phần mềm, các linh kiện và thiết bị ngoại vi mà quý khách đã đặt mua và chúng tôi không có trách nhiệm phải cập nhật thông tin này. Do đó, quý khách không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về độ dung sai điện hoặc bằng cách khác. Không có bảo đảm về độ chính xác hoặc sự hoàn chỉnh của sản phẩm được nêu rõ hay ngụ ý.

 **LƯU Ý: Màn hình này đã được Chứng nhận ENERGY STAR.**



Sản phẩm này đủ điều kiện ENERGY STAR trong thiết đặt gốc. Bạn có thể khôi phục thiết đặt này qua chức năng "Đặt lại thiết đặt gốc" trong menu OSD. Việc thay đổi thiết đặt gốc hoặc bật các tính năng khác có thể tăng mức tiêu thụ năng lượng, vượt quá giới hạn ENERGY STAR đã định.



## Thông số kỹ thuật của webcam

Ống kính	Độ sâu trường ảnh (theo chiều ngang)	75,4° ở kích thước 2560 x 1920
	Chế độ bắt nét	Bắt Nét Cố Định
	Vùng bắt nét	35 cm ~ 1,5 m
	Khoảng cách bắt nét (chế độ bình thường)	70 cm
Cảm Biến Hình Ảnh	Kích thước chuỗi hiệu dụng	5 mega-pixel
Thông Số Kỹ Thuật Video	Tốc độ khung hình video	1920 x 1080 (Full HD) - tối đa 30 khung hình/giây
Giao diện	USB 2.0 High Speed	
Bộ Nguồn	3,3 vôn +/- 5% đối với USB và Microphone 5 vôn +/- 5% đối với camera IR	

## Thông số kỹ thuật micro

Mẫu	S2422HZ	S2722DZ
Loại micro	2 micro kỹ thuật số Knowles	
Độ nhạy	-35dB +/- 1dB	
Tỷ số tín hiệu trên tạp âm	68 dB	
Tổng độ méo sóng hài	0.3%	
Điểm quá tải âm thanh	130 dB SPL	
Bộ Nguồn	1.65 V - 3.6 V	

## Thông Số Kỹ Thuật của Loa

Mẫu	S2422HZ	S2722DZ
Công suất định mức của loa	2 x 5 W	
Phản Hồi Tần Số	200 Hz - 16 kHz	
Trở Kháng	8 ohm	





## Đặc điểm vật lý

Màu	S2422HZ	S2722DZ
Loại kết nối	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bộ kết nối DP</li> <li>• Cổng HDMI</li> <li>• Đầu nối USB 3.2 Gen 1 truyền lên</li> <li>• Một cổng ra âm thanh</li> <li>• 2 cổng cắm xuôi dòng USB</li> </ul>	
Loại cáp tín hiệu	Cáp USB 3.2 Gen 1 Type-C to C 1.8 M	
Kích thước (có giá đỡ):		
Chiều cao (mở rộng)	488,40 mm (19,23 in.)	510,00 mm (20,08 in.)
Chiều cao (thu gọn)	378,40 mm (14,90 in.)	400,00 mm (15,75 in.)
Chiều rộng	537,80 mm (21,17 in.)	611,60 mm (24,08 in.)
Độ dày	174,70 mm (6,88 in.)	174,70 mm (6,88 in.)
Kích thước (không có giá đỡ):		
Chiều cao	323,57 mm (12,74 in.)	365,84 mm (14,40 in.)
Chiều rộng	537,80 mm (21,17 in.)	611,60 mm (24,08 in.)
Độ dày	56,74 mm (2,23 in.)	56,74 mm (2,23 in.)
Kích thước giá đỡ		
Chiều cao (mở rộng)	403,10 mm (15,87 in.)	403,10 mm (15,87 in.)
Chiều cao (thu gọn)	364,82 mm (14,36 in.)	364,82mm (14,36 in.)
Chiều rộng	257,00 mm (10,12 in.)	257,00 mm (10,12 in.)
Độ dày	174,70 mm (6,88 in.)	174,70 mm (6,88 in.)
Trọng lượng:		
Trọng lượng cả bao bì	7,88 kg (17,37 lb)	9,46kg (20,85 lb)
Trọng lượng tính cả giá đỡ và dây cáp	5,60 kg (11,82 lb)	6,86 kg (15,12 lb)
Trọng lượng không có phụ kiện giá đỡ (Các móc treo tường hoặc các móc treo theo tiêu chuẩn VESA - không dây cáp)	3,88 kg (8,55 lb)	5,18 kg (11,42 lb)
Trọng lượng của bộ phận giá đỡ	1,52 kg (3,35 lb)	1,52 kg (3,35 lb)



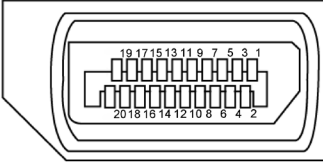
## Đặc điểm môi trường

Các tiêu chuẩn phải tuân thủ	
<ul style="list-style-type: none"><li>• Màn hình được chứng nhận ENERGY STAR.</li><li>• Tuân thủ quy định RoHS</li><li>• Màn hình hạn chế sử dụng BFR/PVC (Các bo mạch được làm từ những tấm mỏng không chứa BFR/PVC).</li><li>• Mặt kính không chứa asen và bảng điều khiển không chứa thủy ngân</li></ul>	
Nhiệt độ:	
Hoạt động	0°C - 40°C (32°F - 104°F)
Không hoạt động	-20°C - 60°C (-4°F - 140°F)
Độ ẩm:	
Hoạt động	10% đến 80% (không ngưng tụ)
Không hoạt động	5% đến 90% (không ngưng tụ)
Độ cao:	
Hoạt động	5.000 m (16.404 ft) (tối đa)
Không hoạt động	12.192 m (40.000 ft) (tối đa)
Công suất tản nhiệt:	
S2422HZ	467,77 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 43,09 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (Chế Độ Bật)
S2722DZ	508,75 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 62,35 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (Chế Độ Bật)



## Cách gán châu cắm

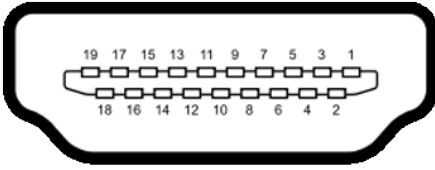
### Đầu cắm DP (vào)



Số châu cắm	Mặt 20 châu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	ML3(n)
2	GND (Tiếp đất)
3	ML3(p)
4	ML2(n)
5	GND (Tiếp đất)
6	ML2(p)
7	ML1(n)
8	GND (Tiếp đất)
9	ML1(p)
10	ML0(n)
11	GND (Tiếp đất)
12	ML0(p)
13	Cấu hình 1
14	Cấu hình 2
15	Kênh AUX (p)
16	GND (Tiếp đất)
17	Kênh AUX (n)
18	Phát hiện cảm nóng
19	Trở về
20	DP_PWR



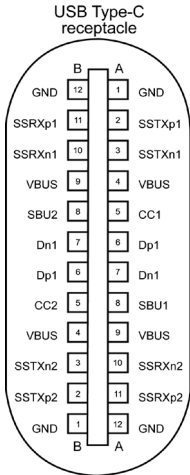
## Đầu cắm HDMI



Số chấu cắm	Mặt 19 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	DỮ LIỆU TMDS 2+
2	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 2
3	DỮ LIỆU TMDS 2-
4	DỮ LIỆU TMDS 1+
5	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 1
6	DỮ LIỆU TMDS 1-
7	DỮ LIỆU TMDS 0+
8	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 0
9	DỮ LIỆU TMDS 0-
10	ĐỒNG HỒ TMDS+
11	MÀNG CHẮN ĐỒNG HỒ TMDS
12	ĐỒNG HỒ TMDS-
13	CEC
14	Dành riêng (N.C. trên thiết bị)
15	ĐỒNG HỒ DDC (SCL)
16	DỮ LIỆU DDC (SDA)
17	Tiếp đất DDC/CEC
18	NGUỒN +5 V
19	PHÁT HIỆN CẮM NÓNG



# Đầu cắm USB-C




typically connected to a charger through a Type-C cable

Chốt	Gán Tín Hiệu	Chốt	Gán Tín Hiệu
A1	GND	B12	GND
A2	SSTXp1	B11	SSRXp1
A3	SSTXn1	B10	SSRXn1
A4	VBUS	B9	VBUS
A5	CC1	B8	SBU2
A6	Dp1	B7	Dn1
A7	Dn1	B6	Dp1
A8	SBU1	B5	CC2
A9	VBUS	B4	VBUS
A10	SSRXn2	B3	SSTXn2
A11	SSRXp2	B2	SSTXp2
A12	GND	B1	GND



## Buýt nối tiếp đa năng (USB)

Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có sẵn trên màn hình.

**LƯU Ý:** Lên tới 2 A tại cổng kết nối với thiết bị cá nhân của USB (cổng có dấu  ở biểu tượng pin) với các thiết bị sạc pin tuân thủ Rev. 1.2.

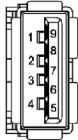
Máy tính của bạn có các cổng USB sau đây:

- 1 cổng upstream - ở phía sau.
- 2 cổng downstream - 1 ở dưới, 1 ở phía sau.

**LƯU Ý:** Các cổng USB trên màn hình chỉ hoạt động khi màn hình đang được bật hoặc ở Chế Độ Chờ. Ở Chế Độ Chờ, nếu cáp USB (Type-C - Type-C) được cắm, các cổng USB có thể hoạt động bình thường. Ngược lại, cần phải làm theo các hướng dẫn cài đặt của Bộ Sạc USB Khác, nếu cài đặt là “Bật Khi Đang ở Chế Độ Chờ”, USB sẽ hoạt động bình thường, nếu là cài đặt khác, USB sẽ không hoạt động. Nếu bạn tắt và bật lại màn hình, các thiết bị ngoại vi cắm vào sẽ mất vài giây để hoạt động bình thường trở lại.

Tốc độ truyền	Tốc độ dữ liệu	Tối đa hoá tiêu thụ điện năng (mỗi cổng)
Siêu tốc	5 Gb/giây	4,5 W
Tốc độ cao	480 Mb/giây	2,5 W
Tốc độ tối đa	12 Mb/giây	2,5 W

### Cổng USB downstream



Mã Chấu Cắm	Tên tín hiệu
1	VBUS
2	D-
3	D+
4	GND
5	StdA_SSRX-
6	StdA_SSRX+
7	GND_DRAIN
8	StdA_SSTX-
9	StdA_SSTX+
Vỏ	Tấm Bảo Vệ



## Cắm và Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với chuẩn Cắm và Chạy (Plug and Play). Màn hình tự động cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Phần lớn các cài đặt màn hình đều là tự động; bạn có thể chọn các cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về cách đổi cài đặt màn hình, vui lòng xem [Sử Dụng Màn Hình](#).

## Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD không hiếm gặp tình trạng một hoặc nhiều điểm ảnh trở nên cố định ở một trạng thái không thay đổi vốn rất khó nhận biết vì không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng màn hình. Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Màn Hình LCD, hãy xem trang Hỗ Trợ của Dell tại: <https://www.dell.com/pixelguidelines>.



## Phù hợp cơ địa

△ **CHÚ Ý: Sử dụng bàn phím không đúng cách hoặc lâu có thể sẽ dẫn đến chấn thương.**

△ **CHÚ Ý: Nhìn màn hình lâu có thể sẽ dẫn đến nhức mỏi mắt.**

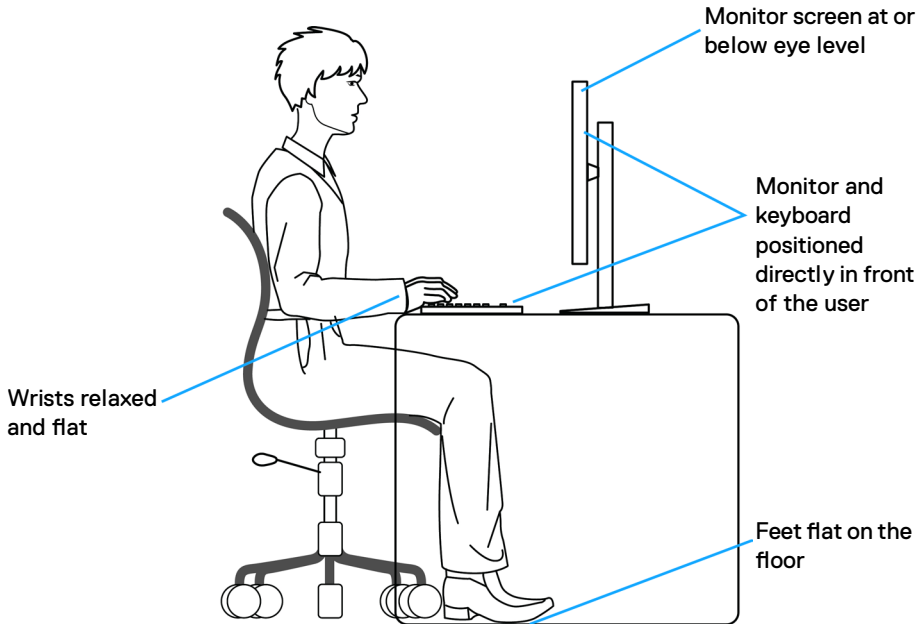
Để thoải mái và hiệu quả khi sử dụng, cần tuân thủ các hướng dẫn sau đây khi cài đặt và khi vận hành hệ thống làm việc trên máy tính của bạn:

- Đặt để máy tính sao cho màn hình và bàn phím nằm đối diện ngay phía trước bạn khi làm việc. Trên thị trường có bán các loại kệ đặc biệt để giúp bạn đặt bàn phím đúng vị trí.
- Để giảm nguy cơ mỏi mắt và đau cổ, tay, lưng hoặc vai do sử dụng màn hình trong thời gian dài, bạn cần phải:
  - Đặt màn hình cách tầm mắt của bạn khoảng 20 - 28 inch (50-70 cm).
  - Thường xuyên chớp mắt để làm ẩm mắt của bạn khi phải nhìn màn hình.
  - Nghỉ giải lao thường xuyên khoảng 20 phút sau mỗi hai tiếng.
  - Không nhìn vào màn hình của bạn và nhìn tập trung vào một vật thể ở xa 20 foot trong vòng ít nhất 20 giây trong giờ giải lao.
  - Thực hiện duỗi thẳng tay chân để làm giảm căng thẳng ở cổ/tay/lưng/vai trong giờ giải lao.
- Màn hình phải ở ngang tầm mắt hoặc thấp hơn đôi chút khi bạn ngồi đối diện.
- Điều chỉnh độ nghiêng, độ tương phản và độ sáng của màn hình.
- Điều chỉnh ánh sáng xung quanh (ví dụ như đèn phía trên đầu, đèn bàn, rèm cửa ở gần cửa sổ) để giảm độ phản chiếu và lóa sáng trên màn hình.
- Ghế phải có tựa lưng để giúp bạn thoải mái khi ngồi.
- Cẳng tay phải nằm ngang, cổ tay phải linh hoạt ở vị trí sao cho thoải mái khi sử dụng bàn phím hoặc chuột.
- Phải luôn có khoảng trống đủ để đặt bàn tay lên khi sử dụng bàn phím hoặc chuột.
- Nửa hai cánh tay trên phải được thoải mái tự nhiên nhất.
- Phải đảm bảo rằng phần sàn để chân của bạn phải phẳng.
- Khi ngồi, cần đảm bảo trọng lượng của cẳng chân được dồn lên bàn chân chứ không phải duỗi thẳng và co lên phía trước. Điều chỉnh chiều cao ghế hoặc có thể sử dụng phụ kiện kê chân để có được tư thế phù hợp.
- Đa dạng hóa các hoạt động của bạn. Cần sắp xếp công việc sao cho bạn không nhất thiết phải ngồi và làm việc trong thời gian dài. Nên đứng hoặc đi lại thường xuyên theo chu kỳ định sẵn.





- Phía dưới bàn cần thoáng, không có vật cản, không có dây cáp hoặc dây nguồn để không làm ảnh hưởng đến tư thế ngồi thoải mái hoặc cũng để không gây rủi ro bị ngắt nguồn ngoài ý muốn.

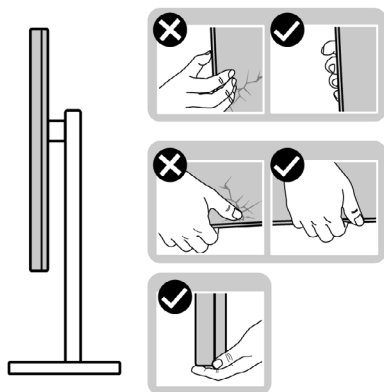


## Xử lý và di chuyển màn hình của bạn

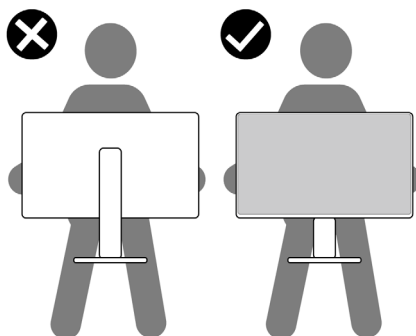
Đảm bảo xử lý màn hình an toàn khi nâng hoặc di chuyển và tuân thủ các hướng dẫn sau:

- Trước khi di chuyển hoặc nâng màn hình, cần tắt máy tính và màn hình.
- Rút các dây cáp ra khỏi màn hình.
- Đặt màn hình vào hộp đựng ban đầu có sẵn các phụ kiện đóng gói như lúc nhận hàng.
- Cầm chắc phần cạnh phía dưới và cạnh bên của màn hình, không được tạo lực tác động quá mạnh khi nâng hoặc di chuyển màn hình.

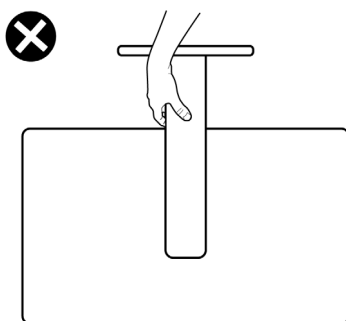




- Khi nâng hoặc di chuyển màn hình, cần đảm bảo màn hình quay ra ngoài, không được ép lực vào phần diện tích hiển thị để tránh bị xước hoặc hỏng.



- Khi vận chuyển màn hình, tránh không được để sốc hoặc rung lắc đột ngột.
- Khi nâng hoặc di chuyển màn hình, không được lật ngược màn hình trong khi đang cầm nắm phần giá đỡ hoặc khung giá đỡ. Nếu không, có thể làm hỏng màn hình hoặc gây chấn thương.



# Hướng dẫn bảo dưỡng

## Vệ sinh màn hình của bạn

△ **CHÚ Ý:** Đọc và thực hiện theo **Hướng Dẫn An Toàn** trước khi vệ sinh màn hình.

⚠ **CẢNH BÁO:** Trước khi vệ sinh màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ cắm điện.

Để có thông lệ thực hành tốt nhất, thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây khi mở thùng đựng, vệ sinh hay cầm nắm màn hình của bạn:

- Để vệ sinh màn hình chống tĩnh điện, thấm ẩm khăn mềm sạch. Nếu có thể, nên dùng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình chuyên dụng để lau lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, chất tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Dùng khăn mềm hơi ẩm để lau màn hình. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa sẽ để lại lớp màng đục trên màn hình.
- Nếu bạn nhìn thấy chất bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy dùng khăn lau sạch.
- Cầm nắm màn hình cẩn thận vì màn hình màu tối có thể bị trầy xước và dễ nhìn thấy các vết xước màu trắng hơn màn hình màu sáng.
- Để giúp màn hình duy trì chất lượng hình ảnh tối ưu nhất, sử dụng chế độ bảo vệ màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.



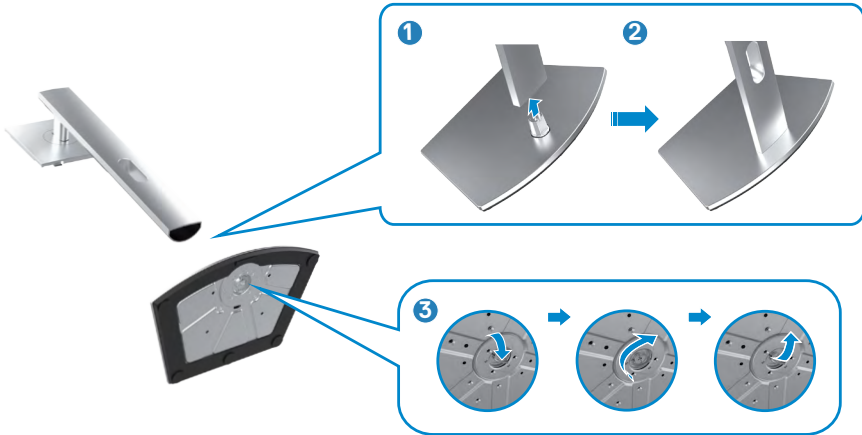
# Lắp đặt màn hình

## Lắp giá đỡ

- LƯU Ý:** Khung giá đỡ và giá đỡ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.
- LƯU Ý:** Làm theo các hướng dẫn sau đây nếu có giá đỡ được gửi kèm với màn hình của bạn. Nếu lắp giá đỡ mua từ nhà cung cấp khác, cần làm theo các hướng dẫn của giá đỡ đó.

### Đề lắp giá đỡ màn hình:

1. Căn chỉnh và đặt khung giá đỡ vào giá đỡ.
2. Mở nắp vít ở phía dưới của giá đỡ và vặn theo chiều kim đồng hồ để cố định.
3. Đóng nắp vít.



4. Tháo lớp bảo vệ trên màn hình để thấy khe VESA.



5. Trượt mấu trên khung giá đỡ vào các khe tương ứng ở phía nắp sau của màn hình, ấn nhẹ để vào khớp.

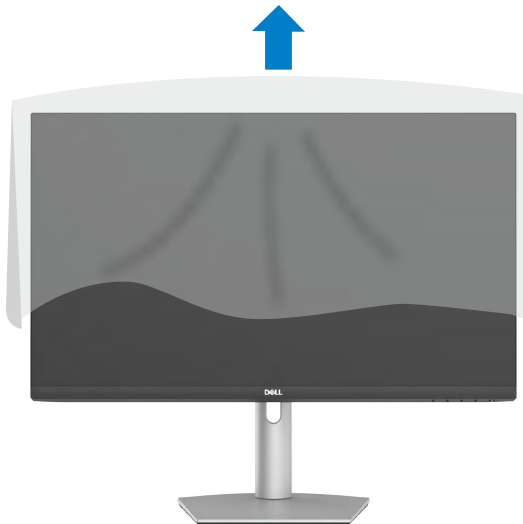


6. Cắm vào khung giá đỡ và nâng màn hình cẩn thận, sau đó đặt lên bề mặt phẳng.



**LƯU Ý:** Cắm thật chắc khung giá đỡ khi nâng màn hình để tránh các hỏng hóc ngoài ý muốn.

7. Tháo lớp bảo vệ ra khỏi màn hình.

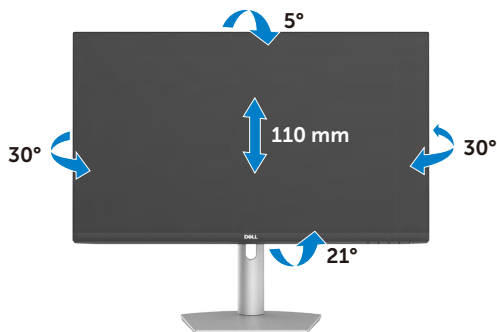


## Sử Dụng Phụ Kiện Mở Rộng Chỉnh Nghiêng, Xoay Vòng và Chỉnh Dọc

**LƯU Ý:** Làm theo các hướng dẫn sau đây nếu có giá đỡ được gửi kèm với màn hình của bạn. Nếu lắp giá đỡ mua từ nhà cung cấp khác, cần làm theo các hướng dẫn của giá đỡ đó.

### Phụ Kiện Mở Rộng Chỉnh Nghiêng, Xoay Vòng và Chỉnh Dọc

Sau khi lắp giá đỡ cho màn hình, bạn có thể nghiêng màn hình để có góc nhìn thoải mái nhất.



**LƯU Ý:** Giá đỡ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

### Xoay Màn Hình

Trước khi bạn xoay màn hình, hãy kéo dài màn hình theo chiều dọc cho đến phần đỉnh giá đỡ. Nghiêng màn hình về phía sau cho đến mức tối đa để tránh ấn vào mép dưới màn hình.



**LƯU Ý:** Để thay đổi quay ngang hoặc quay dọc màn hình trên máy tính Dell khi xoay màn hình, cần tải và cài đặt driver đồ họa mới nhất. Để tải về, vui lòng truy cập <https://www.dell.com/support/drivers> và tìm driver tương ứng.



- ❖ **LƯU Ý:** Khi màn hình quay dọc, hiệu suất xử lý có thể sẽ bị giảm nếu bạn đang dùng các ứng dụng đồ họa nâng cao, ví dụ như game 3D.

## Cài đặt cấu hình cho màn hình trên máy tính sau khi quay.

Sau khi xoay màn hình, hãy hoàn tất quy trình sau đây để định cấu hình cài đặt màn hình trên máy tính của bạn.

- ❖ **LƯU Ý:** Nếu sử dụng màn hình cùng với máy tính khác Dell, vui lòng truy cập trang web của nhà sản xuất card đồ họa hoặc trang web của nhà sản xuất máy tính để biết cách xử lý quay màn hình.

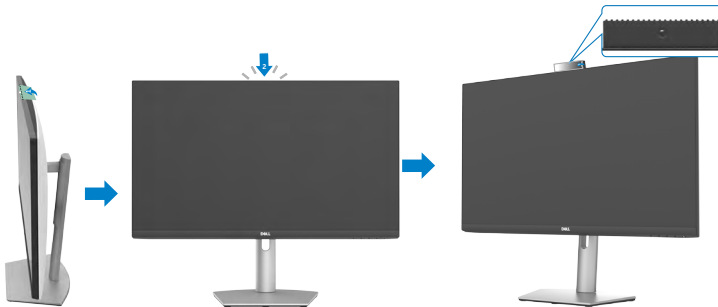
### Để cài đặt cấu hình cho Màn Hình:

1. Nhấp phải vào **Desktop** và chọn **Properties (Thuộc Tính)**.
  2. Chọn thẻ **Settings (Cài đặt)** và nhấp vào **Advanced (Nâng cao)**.
  3. Nếu có card đồ họa AMD, chọn thẻ **Rotation (Quay)** và thiết đặt góc quay tùy thích.
  4. Nếu bạn sử dụng card đồ họa nVidia, hãy nhấp tab nVidia và trong cột bên trái, chọn **NVRotate** rồi chọn góc xoay tùy thích.
  5. Nếu có card đồ họa Intel, chọn thẻ đồ họa Intel, nhấp **Graphic Properties (Thuộc tính đồ họa)**, chọn thẻ **Rotation (Quay)**, và chọn góc quay tùy thích.
- ❖ **LƯU Ý:** Nếu không thấy có tùy chọn quay hoặc hệ thống xử lý sai, vui lòng truy cập <https://www.dell.com/support> và tải driver mới nhất cho card đồ họa của bạn.

## Sử dụng webcam màn hình

Thực hiện theo các bước sau đây khi bạn muốn sử dụng webcam màn hình:

1. Bóc lớp nhãn camera trên màn hình.
2. Ấn phần đỉnh webcam để phóng to hoặc thu nhỏ camera.
3. Bóc lớp phim bảo vệ trên webcam.
4. Phóng to camera trước khi sử dụng và thu nhỏ camera để bảo mật thông tin cá nhân của bạn khi không sử dụng.





# Kết nối Màn Hình Của Bạn

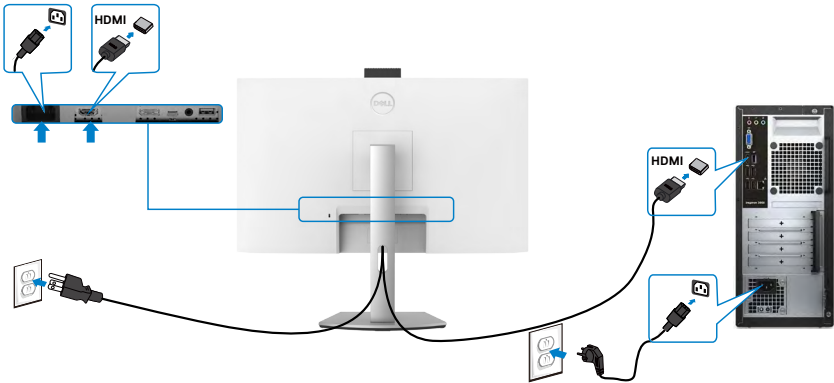
**⚠ CẢNH BÁO:** Trước khi bạn bắt đầu làm việc ở các bước sau, hãy thực hiện theo [Hướng Dẫn An Toàn](#).

**Để kết nối màn hình với máy vi tính:**

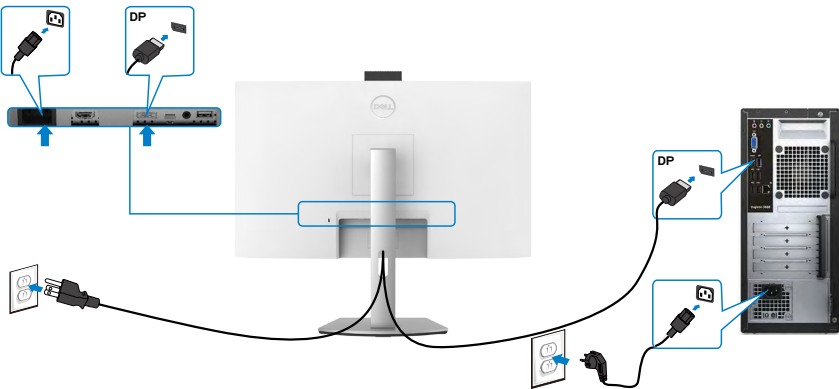
1. Tắt máy tính của bạn.
2. Cắm cáp DisplayPort hoặc HDMI hoặc USB-C từ màn hình vào máy tính.
3. Tắt màn hình của bạn.
4. Chọn đúng nguồn đầu vào trên menu OSD của màn hình và bật máy tính.

**🖱 LƯU Ý:** Cài đặt mặc định của S2422HZ/S2722DE là DisplayPort 1.2, Card Đồ Họa DisplayPort 1.1 có thể sẽ không hiển thị bình thường.

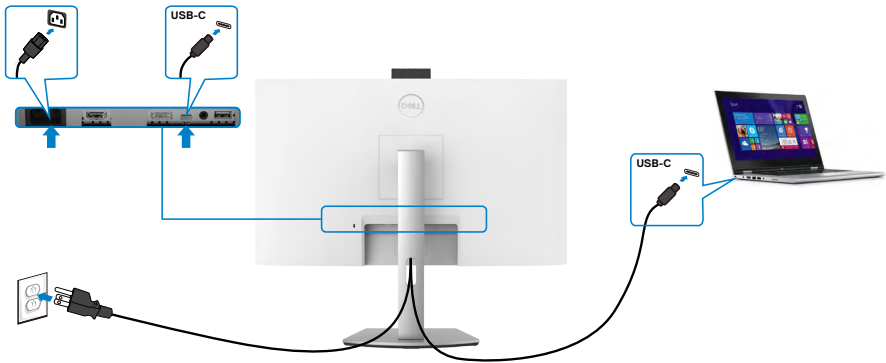
**Kết nối cáp HDMI (mua tùy chọn)**



**Kết nối cáp DP (mua tùy chọn)**



## Kết nối cáp USB-C



Cổng USB-C trên màn hình của bạn.

- Có thể được sử dụng luân phiên như là cổng USB-C hoặc DisplayPort 1.2.
- Hỗ trợ tính năng Truyền tải Điện năng (PD) của USB với công suất lên tới 65 W.

**LƯU Ý:** Dù yêu cầu điện năng/tiêu thụ điện năng của laptop của bạn, hay thời gian sử dụng điện năng còn lại trong pin là bao nhiêu, màn hình Dell được thiết kế để truyền tải điện năng lên tới 65 W tới laptop của bạn.

Điện năng (trên các laptop có cổng USB Loại C với chức năng Truyền tải Điện năng)	Điện năng sạc tối đa
45 W	45 W
65 W	65 W
90 W	Không hỗ trợ



## Xếp gọn dây cáp



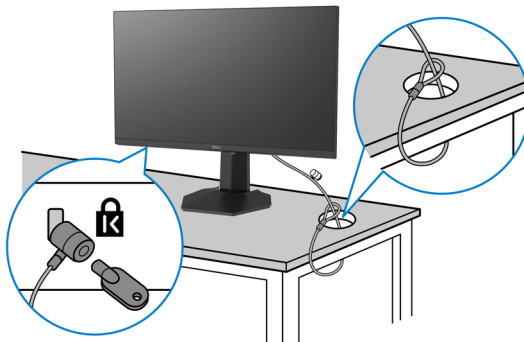
Sau khi cắm mọi loại cáp cần thiết vào màn hình và máy tính, hãy sắp xếp mọi loại cáp như hình minh họa. Xem phần [Kết nối màn hình của bạn](#) để biết thêm thông tin về các kết nối cáp.

## Cố định màn hình bằng khóa Kensington (tùy chọn)

Khe cắm khóa an toàn được bố trí ở phía dưới màn hình. Để biết thêm thông tin về vị trí của khe cắm khóa an toàn, hãy xem phần [Khe cắm khóa an toàn](#).

Để biết thêm thông tin về cách sử dụng khóa Kensington (mua lẻ), vui lòng xem hướng dẫn gửi kèm khóa.

Cố định màn hình trên bàn bằng khóa an toàn Kensington.



**LƯU Ý:** Hình ảnh chỉ nhằm mục đích minh họa. Hình dạng của khóa có thể sẽ khác.

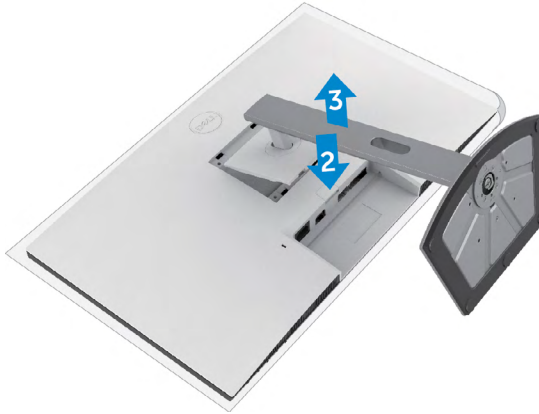


## Tháo giá đỡ màn hình

- ⚠ **CHÚ Ý:** Để tránh màn hình LCD bị trầy xước trong khi tháo giá đỡ, phải đặt màn hình trên bề mặt mềm và sạch sẽ.
- 📌 **LƯU Ý:** Làm theo các hướng dẫn sau đây nếu có giá đỡ được gửi kèm với màn hình của bạn. Nếu lắp giá đỡ mua từ nhà cung cấp khác, cần làm theo các hướng dẫn của giá đỡ đó.

### Để tháo giá đỡ:

1. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc đệm.
2. Giữ ấn nút nhả giá đỡ.
3. Nhấc giá đỡ lên và tháo ra khỏi màn hình.



## Treo Tường (Tùy chọn)



**LƯU Ý:** Sử dụng các vít M4 x 11 mm để kết nối màn hình với bộ treo tường.

Xem hướng dẫn kèm theo bộ treo tường chuẩn VESA.

1. Lót đệm phẳng hoặc chiếu ngồi gần cạnh bàn, sau đó đặt màn hình lên, up màn hình xuống.
2. Tháo giá đỡ.
3. Dùng tuốc-nơ-vít bốn cạnh của Phillips để tháo bốn vít ở phía sau.
4. Lắp khung treo từ bộ treo tường vào màn hình.
5. Xem quyển hướng dẫn đi kèm với bộ treo tường để lắp màn hình lên tường.

**LƯU Ý:** Chỉ sử dụng cùng với khung treo tường theo chỉ định UL hoặc CSA hoặc GS trong đó trọng lượng/tải trọng tối thiểu.


- S2422HZ: 15.52 kg (34.20 lb)

- S2722DZ: 20.72 kg (45.68 lb)



# Sử dụng màn hình

## Bật nguồn màn hình

Nhấn nút  để bật màn hình.








## Sử dụng các nút điều khiển mặt trước

Sử dụng các nút điều khiển ở phía dưới màn hình để điều chỉnh hình ảnh đang hiển thị. Khi sử dụng các nút điều khiển, menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) sẽ xuất hiện trên màn hình kèm theo các thông số giá trị.



Bảng sau đây mô tả các nút điều khiển phía sau:

Nút phía sau	Mô Tả
1  Nút tắt: Micro	Sử dụng nút này để chọn tắt hoặc bật âm micro. <b>LƯU Ý:</b> Chức năng tắt âm trên màn hình Dell S2422HZ hoặc S2722DZ sẽ hoạt động sau khi nhấn nút Mute (Tắt âm), nhưng biểu tượng Mute (Tắt âm) trên nền tảng UC (Truyền thông hợp nhất) sẽ không được đồng bộ (Biểu tượng này hiển thị Unmute (Bật âm)).
2  Nút tắt: Chế độ cài sẵn	Sử dụng nút này để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.
3  Menu	Dùng nút menu này để bật màn hình ảo (OSD) và chọn menu OSD. Xem <a href="#">Truy cập hệ thống menu</a> .
4  Thoát	Dùng nút này để trở về menu chính hoặc thoát menu chính OSD.
5  Nút Nguồn (có đèn báo trạng thái nguồn)	Để bật hoặc tắt màn hình. Đèn trắng sáng ổn định cho biết màn hình đang bật và hoạt động bình thường. Đèn trắng sáng nhấp nháy cho biết màn hình đang ở Chế Độ Standby.

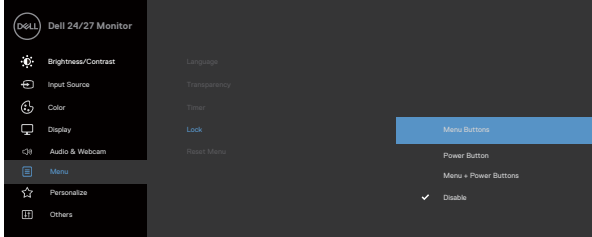


# Dùng chức năng khóa OSD

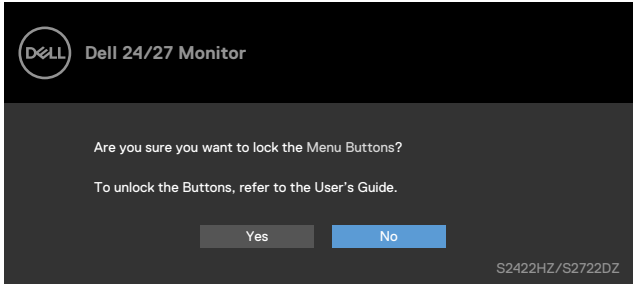
Bạn có thể khóa các nút điều khiển phía trước để tránh truy cập vào menu OSD và/hoặc nút nguồn.

## Sử dụng menu Lock (Khóa) để khóa một hoặc nhiều nút hơn

1. Chọn một trong các tùy chọn sau.



Thông báo sau đây sẽ hiện ra.

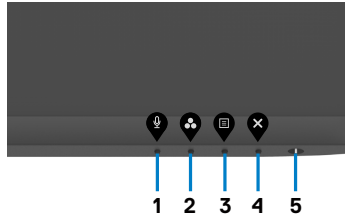


2. Chọn **Có** để khóa các nút. Sau khi khóa, ấn nút bất kỳ sẽ hiển thị biểu tượng khóa

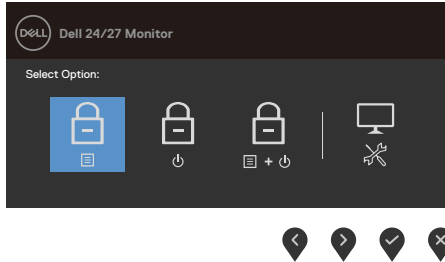








## Sử dụng nút điều khiển ở mặt trước để khóa một hoặc nhiều nút hơn



1. Ấn và giữ **Nút 4** trong vòng bốn giây, sẽ có một menu hiện ra trên màn hình



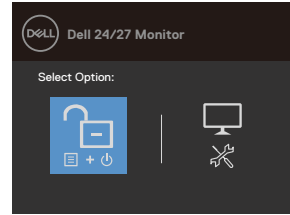
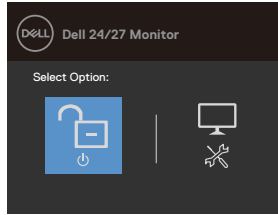
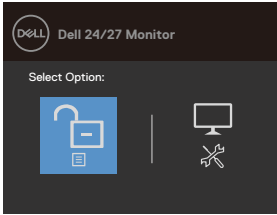
2. Chọn một trong các tùy chọn sau.

Tùy chọn	Mô tả
1  <b>Khóa nút Menu</b>	Dùng tùy chọn này để khóa chức năng menu OSD.
2  <b>Khóa nút nguồn</b>	Dùng tùy chọn này để khóa nút nguồn. Như thế người dùng sẽ không vô tình tắt màn hình bằng nút nguồn.
3  <b>Khóa nút Menu và nguồn</b>	Dùng tùy chọn này để khóa menu OSD và dùng nút nguồn để tắt màn hình.
4  <b>Chẩn đoán Dạng sẵn</b>	Sử dụng biểu tượng này để bật chế độ chẩn đoán tích hợp, xem <a href="#">Chẩn Đoán Tích Hợp</a> .




## Mở khóa các nút điều khiển ở mặt trước

Ấn và giữ nút trái của Nút điều khiển trong vòng bốn giây cho đến khi có một menu hiện ra trên màn hình. Bảng sau đây mô tả các tùy chọn để mở khóa các nút điều khiển phía trước.




### Tùy chọn


### Mô tả

- 1  Dùng tùy chọn này để mở khóa chức năng menu OSD.


### Mở khóa Các Nút Menu

- 2  Dùng tùy chọn này để mở khóa nút nguồn để tắt màn hình.

### Mở khóa Nút Nguồn

- 3  Dùng tùy chọn này để mở khóa menu OSD và dùng nút nguồn để tắt màn hình.

### Mở khóa Các Nút Nguồn và Menu

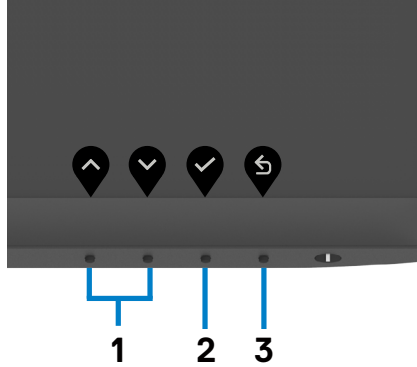
- 4  Sử dụng biểu tượng này để bật chế độ chẩn đoán tích hợp, xem [Chẩn Đoán Tích Hợp](#).





### Chẩn đoán Dựng sẵn



# Nút-mặt trước

Sử dụng các nút điều khiển ở phía trước màn hình để điều chỉnh hình ảnh đang hiển thị.


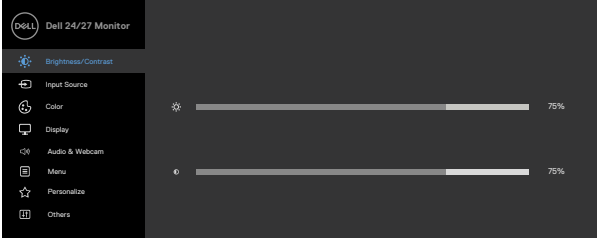







Nút phía sau	Mô Tả
1   Lên Xuống	Dùng các nút Lên (tăng) và Xuống (giảm) để chỉnh các mục trong menu OSD.
2  OK	Dùng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn.
3  Trở về	Dùng nút Trở về để trở về menu trước.



# Sử dụng menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD)

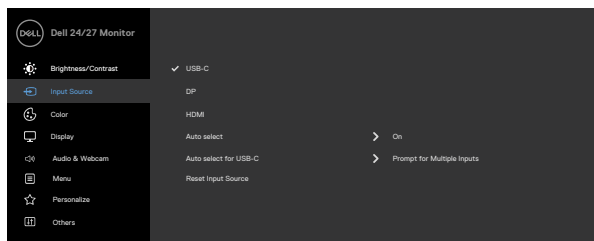
## Truy cập menu hệ thống


Biểu tượng	Menu và Menu Con	Mô Tả
	<b>Brightness/ Contrast</b> (Độ sáng/Độ tương phản)	Dùng menu này để điều chỉnh Độ Sáng/Độ Tương Phản. 
		
	<b>Brightness (Độ sáng)</b>	<b>Brightness (Độ sáng)</b> điều chỉnh độ sáng của đèn nền (tối thiểu 0; tối đa 100). Nhấn nút  để tăng độ sáng. Nhấn nút  để giảm độ sáng.
	<b>Contrast (Độ tương phản)</b>	Chỉnh <b>Brightness (Độ sáng)</b> trước rồi chỉnh <b>Contrast (Độ tương phản)</b> chỉ khi cần phải chỉnh thêm. Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản. Điều chỉnh độ tương phản trong khoảng từ 0-100. Độ tương phản giúp điều chỉnh sự khác biệt giữa bóng tối và ánh sáng trên màn hình.



**Input Source (Nguồn Đầu Vào)**

Dùng menu **Input Source (Nguồn Đầu Vào)** để chuyển đổi giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.


**USB-C**

Dùng  để chọn nguồn vào USB-C.


**DP**

Dùng  để chọn nguồn vào DP.

**HDMI**

Dùng  để chọn nguồn vào HDMI.

**Auto Select (Tự động chọn)**

Sử dụng  để chọn Tự động Lựa chọn, màn hình sẽ quét các nguồn đầu vào sẵn có.

**Auto Select for USB-C (Lựa chọn tự động USB-C)**

Cho phép bạn thiết lập Lựa chọn tự động cho USB Loại C tới:

- **Nhắc khi có nhiều nguồn:** luôn hiển thị thông báo Chuyển sang đầu vào USB-C Video cho người dùng để họ lựa chọn chuyển hoặc không.
- **Có:** Mạch đếm gập luôn chuyển qua USB-C video mà không hỏi khi USB-C kết nối.
- **Không:** Mạch đếm gập sẽ KHÔNG tự động chuyển sang USB-C video từ một nguồn có sẵn khác.

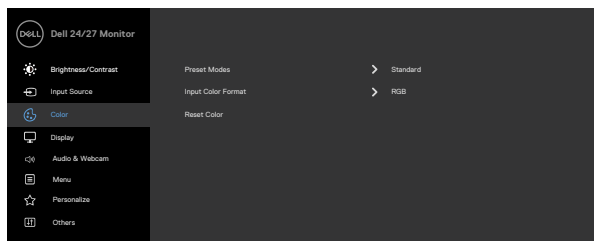
**Reset Input Source (Cài lại nguồn đầu vào)**

Tái thiết tất cả các cài đặt có trong menu **Input Source (Nguồn đầu vào)** về giá trị mặc định.

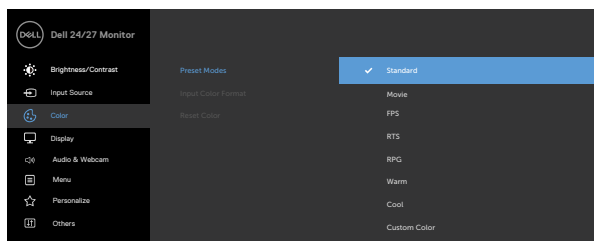


**Color (Màu sắc)**

Dùng menu **Color (Màu sắc)** để chỉnh chế độ cài đặt màu sắc.

**Preset Mode (Chế độ cài sẵn)**

Khi chọn **Preset Modes (Các Chế Độ Có Sẵn)**, bạn có thể chọn **Standard (Tiêu Chuẩn)**, **Movie (Phim)**, **FPS**, **RTS**, **RPG**, **Warm (Ấm)**, **Cool (Lạnh)**, hoặc **Custom Color (Tùy Biến)** từ danh mục.





- **Standard (Chuẩn):** Cài đặt màu mặc định. Đây là chế độ cài sẵn mặc định.
- **Phim:** Nạp các cài đặt màu sắc lý tưởng để xem phim.
- **FPS:** Tải các cài đặt màu sắc lý tưởng cho game First-Person Shooter.
- **RTS:** Nạp các cài đặt màu sắc lý tưởng cho game Real-Time Strategy.
- **RPG:** Tải các cài đặt màu sắc lý tưởng cho game Role-Playing.
- **Warm (Ấm):** Hiển thị các màu sắc có nhiệt độ màu cao hơn. Màn hình hiển thị ấm hơn với sắc đỏ/vàng.



---

**Biểu tượng Menu và Menu Con**      **Mô Tả**

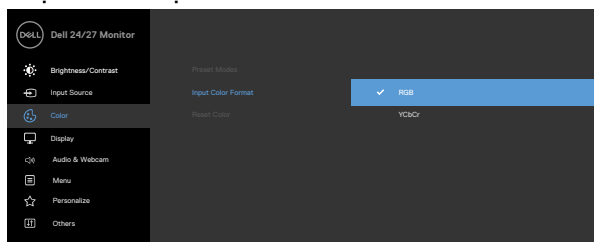
- **Cool (Lạnh):** Hiển thị các màu sắc có nhiệt độ màu thấp hơn. Màn hình hiển thị lạnh hơn với sắc xanh lam.
- **Custom Color (Màu tùy chỉnh):** Cho phép bạn chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn nút  và  để chỉnh các giá trị Red (Đỏ), Green (Lục) và Blue (Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.

---

**Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào)**



Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video sang:

- **RGB:** Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính (hoặc đầu đĩa DVD) bằng cáp HDMI, DP, USB-C.
- **YCbCr:** Chọn tùy chọn này nếu đầu phát DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YCbCr.



---



**Hue (Tông màu)**

Dùng  hoặc  để chỉnh tông màu từ mức '0' đến '100'.

**LƯU Ý:** Tính năng chỉnh tông màu chỉ có sẵn ở chế độ Phim và Trò chơi.

---

**Saturation (Độ bão hòa)**

Dùng  hoặc  để chỉnh độ bão hòa từ mức '0' đến '100'. **LƯU Ý:** Tính năng chỉnh Độ bão hòa có sẵn ở chế độ Phim và Trò chơi.

---

**Reset Color (Thiết lập lại cài đặt màu sắc)**

Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc.

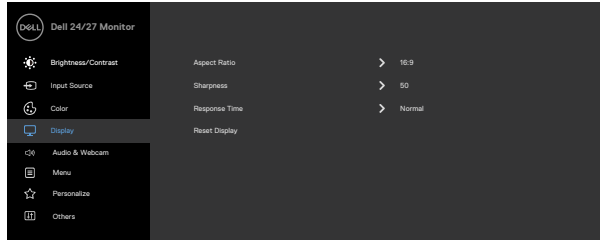
---





**Display (Hiện thị)**



Sử dụng menu Display (Hiện thị) để chỉnh hình ảnh.



**Aspect Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình)**

Chọn tỷ lệ màn hình trong khoảng **16:9, 4:3, và 5:4**.

**Sharpness (Độ sắc nét)**

Làm cho hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn.  
Dùng  hoặc  để chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'.

**Response Time (Thời gian đáp ứng)**

Giúp bạn cài đặt **Thời gian đáp ứng** thành **Bình thường, Nhanh, hoặc Tột Cùng**.

**Reset Display (Cài Lại Chế Độ Hiện Thị)**

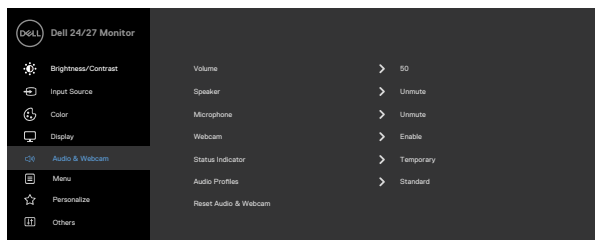
Phục hồi cài đặt màn hình về các giá trị mặc định gốc.





**Âm thanh & Webcam**

Sử dụng menu Audio & Webcam (Âm thanh & Webcam) để điều chỉnh các cài đặt.

**Volume (Âm lượng)**

Cho phép bạn tăng âm lượng.

Nhấn các nút và để chỉnh âm lượng từ "0" đến "100".

**Speaker (Loa)**

Chọn bật âm hoặc tắt âm chức năng loa.

**Micro**

Chọn bật âm hoặc tắt âm chức năng micro.

**Webcam**

Chọn bật hoặc tắt chức năng webcam

**Đèn báo trạng thái**

Chọn Off (Tắt) hoặc Temporary (Tạm thời) để hiển thị trạng thái của loa, micro và webcam.

**Cấu hình âm thanh**

Chọn chức năng phát lại.

**Cài lại Âm thanh & Webcam**

"Thiết lập lại mọi cài đặt trong menu **Audio & Webcam (Âm thanh & Webcam)** về giá trị mặc định gốc.

**LƯU Ý:** Với cáp USB, bạn không thể thiết lập lại việc đồng bộ âm lượng với âm lượng Windows về cài đặt mặc định.

**LƯU Ý:** Nếu người dùng kết nối cáp HDMI để phát âm thanh và sau đó cắm cáp USB-C vào, thì kênh âm thanh sẽ chuyển sang chế độ khử tiếng vọng.

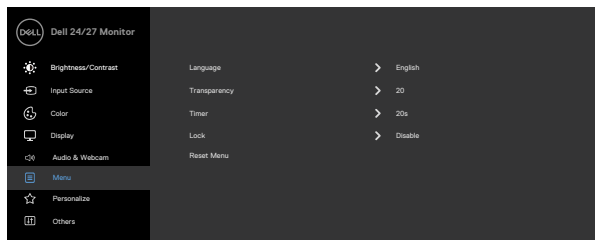
Âm lượng màn hình cũng được đồng bộ với máy tính."





**Menu**



Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD chẳng hạn như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này tiếp tục hiển thị trên màn hình, v.v...



**Language (Ngôn ngữ)**



Cài đặt hiển thị OSD bằng một trong tám ngôn ngữ. (tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Braxin, tiếng Nga, tiếng Hoa giản thể hoặc tiếng Nhật).

**Transparency (Độ trong suốt)**

Chọn tùy chọn này để đổi độ trong suốt của menu bằng cách dùng  và  (tối thiểu 0/tối đa 100).

**Timer (Hẹn giờ)**

**OSD Hold Time (Thời Gian Duy Trì OSD):** Đặt thời lượng mà menu OSD sẽ tiếp tục hoạt động sau khi bạn nhấn nút.

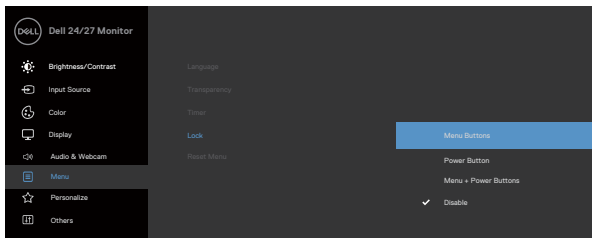
Dùng nút  và  để chỉnh thanh trượt tăng thêm 1 giây từ 5 đến 60 giây.




## Biểu tượng Menu và Menu Con

### Mô Tả

Khi khóa các nút điều khiển trên màn hình, bạn có thể ngăn không cho người khác truy cập các nút điều khiển. Điều đó cũng giúp ngăn chặn việc kích hoạt vô tình khi thiết lập nhiều màn hình cạnh nhau



- **Khóa nút Menu:** Qua OSD để khóa nút Menu.
- **Nút nguồn:** Qua OSD để khóa nút Nguồn.
- **Nút menu + nguồn:** Qua OSD để khóa tất cả các nút Menu và nguồn.
- **Vô hiệu hóa:** Ấn và giữ nút  bên cạnh nút nguồn trong vòng bốn giây để mở khóa các nút.

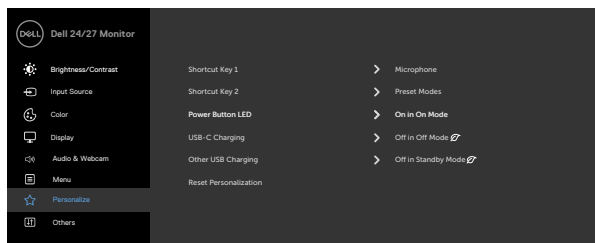
### Reset Menu (Cài lại Menu)

Thiết lập lại mọi cài đặt trong menu **Reset (Cài lại)** về giá trị mặc định gốc.





**Personalize (Tùy biến cá nhân)**



**Shortcut key 1 (Phím tắt 1)**

Chọn từ **Preset Modes (Chế độ cài sẵn)**, **Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)**, **Input Source (Nguồn đầu vào)**, **Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)**, **Volume (Âm lượng)**, **Speaker (Loa)**, **Microphone (Micro)**, **Webcam** được cài làm phím tắt.

**Shortcut key 2 (Phím tắt 2)**

**Power Button LED (Đèn LED Nút Nguồn)**

Cho phép bạn cài đặt trạng thái của đèn nguồn để tiết kiệm điện năng.

**USB-C Charging (Sạc USB-C)**

Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng **USB-C Charging (Sạc USB-C)** khi màn hình ở chế độ tắt nguồn.

**Other USB Charging (Sạc USB Khác)**

Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng **Other USB Charging (Sạc USB Khác)** khi màn hình ở chế độ Standby.

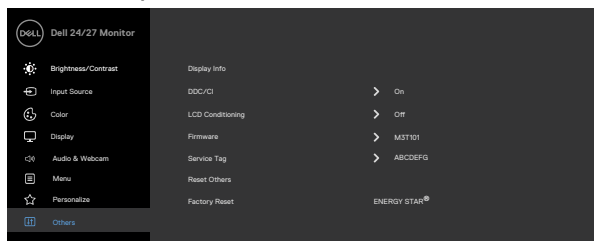
**Reset Personalization (Tái thiết tùy biến cá nhân)**

Tái thiết các cài đặt có trong menu **Personalize (Tùy biến cá nhân)** về giá trị mặc định.



**Others (Khác)**

Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của OSD chẳng hạn như **DDC/CI**, **LCD conditioning (Điều chỉnh LCD)**, và nhiều mục khác.

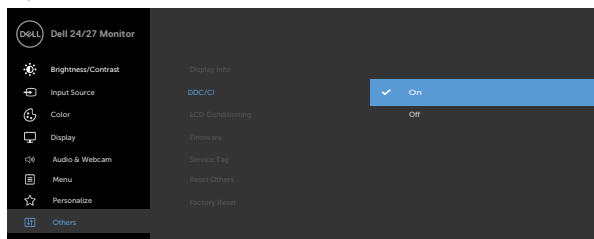
**Display Info (Thông Tin Chế Độ Hiển Thị)**

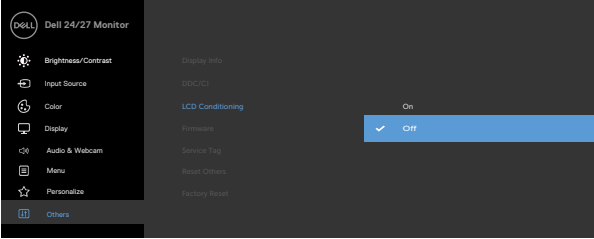
Hiển thị các cài đặt hiện tại của màn hình.

**DDC/CI**

**DDC/CI (Kênh dữ liệu hiển thị/Giao diện lệnh)** cho phép bạn có thể điều chỉnh các thông số màn hình như độ sáng, cân bằng màu sắc... bằng phần mềm trên máy tính. Bạn có thể tắt tính năng này bằng cách chọn **Off (Tắt)**.

Bật chức năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và mang lại hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn

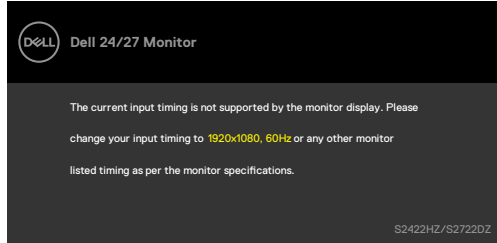


Biểu tượng	Menu và Menu Con	Mô Tả
	<b>LCD Conditioning (Điều Chỉnh LCD)</b>	Giúp giảm bớt các trường hợp lưu giữ ảnh không cần thiết. Tùy vào mức độ lưu giữ ảnh, có thể mất một lúc để chương trình khởi động. <b>Chọn (On)</b> Bật để bắt đầu quy trình.
		 <p>The screenshot shows the Dell 24/27 Monitor OSD menu. The 'LCD Conditioning' option is highlighted in blue, and the 'Off' option is selected with a checkmark. The menu also includes options for Brightness/Contrast, Input Source, Color, Display, Audio &amp; Webcam, Menu, Personalize, and Others.</p>
	<b>Firmware</b>	Hiển thị phiên bản firmware trên màn hình của bạn.
	<b>Service Tag (Nhãn Thẻ Dịch Vụ)</b>	Hiển thị Nhãn Thẻ Dịch Vụ. Thẻ Dịch Vụ là mã nhận dạng gồm cả chữ và số giúp Dell nhận biết được các thông số sản phẩm và tìm thông tin bảo hành.
	<b>Reset Others (Tái thiết các mục khác)</b>	<b>LƯU Ý:</b> Thẻ Dịch Vụ được in trên nhãn nằm ở phía sau của vỏ sản phẩm.
	<b>Factory Reset (Cài Về Mặc Định)</b>	Tái thiết các cài đặt có trong menu <b>Others (Khác)</b> về giá trị mặc định.
	<b>Factory Reset (Cài Về Mặc Định)</b>	Phục hồi tất cả các giá trị cài trước về mặc định.



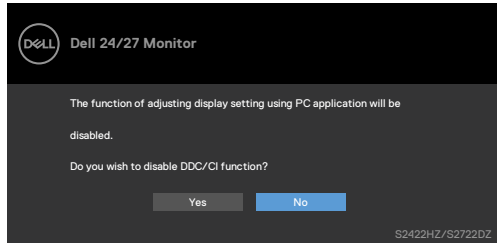
## Thông tin cảnh báo OSD

Khi màn hình không hỗ trợ một chế độ phân giải cụ thể, thông báo sau đây sẽ hiển thị.

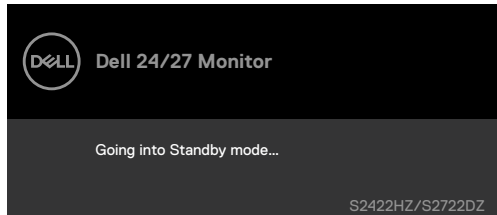


Có nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu mà nó nhận được từ máy tính. Xem [Thông Số Kỹ Thuật Màn Hình](#) để biết các dải tần số Ngang và Dọc có thể được xử lý trên màn hình này. Chế độ đề xuất là **1920 x 1080(S2422HZ)/2560 x 1440(S2722DZ)**.

Thông báo sau đây sẽ hiển thị trước khi tắt chức năng DDC/CI.



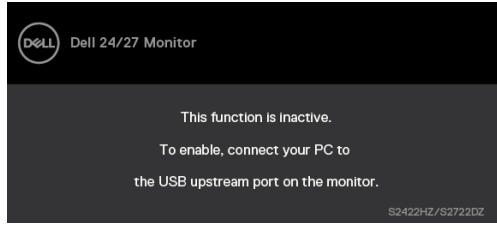
Khi màn hình chuyển sang chế độ Tiết Kiệm Điện, thông báo sau đây sẽ hiển thị:



Kích hoạt máy tính và màn hình để truy cập [OSD](#).



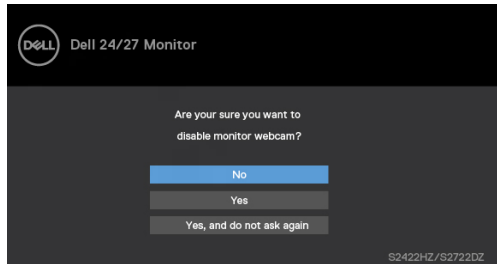
Khi chưa kết nối cáp truyền lên USB-C, micrô và môđun webcam sẽ không hoạt động và thông báo sau đây sẽ hiển thị.



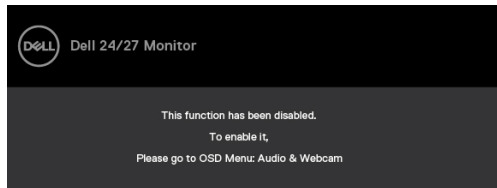
Chỉ khi bạn tắt webcam thì thông báo sau đây mới hiển thị.

Theo mặc định, **No (Không)** sẽ được chọn. Bạn có thể chọn **“Yes (Có)”** hoặc **“Yes, and do not ask again (Có và đừng hỏi lại).”**

Nếu bạn cài lại Âm thanh và Webcam hoặc khôi phục cài đặt gốc, thông báo sau đây sẽ hiển thị lại.



Nếu bạn đã tắt webcam trong menu OSD rồi nhấn hoặc thu lại webcam, thông báo sau đây sẽ hiển thị.



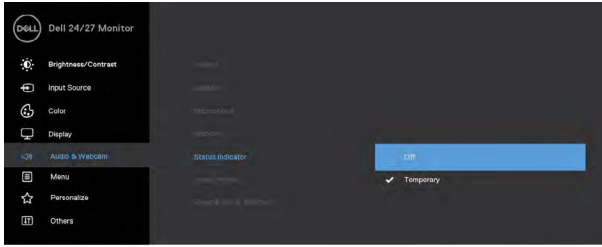
Đèn báo trạng thái là một ô bán trong suốt được căn thẳng hàng với tâm và xuất hiện ở phía trên màn hình, hiển thị trạng thái của loa, micrô và webcam.

Khi bạn thay đổi trạng thái của loa, micrô và webcam hoặc truy nhập hoặc thoát môđun webcam, đèn báo trạng thái sẽ xuất hiện trong hai giây.

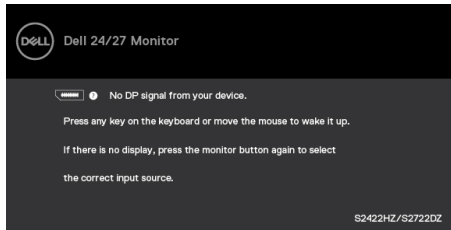




Nếu bạn muốn tắt nó, hãy chọn “Audio & Webcam (Âm thanh & webcam)->Status Indicator (Đèn báo trạng thái)->Off (Tắt)” trong menu OSD.

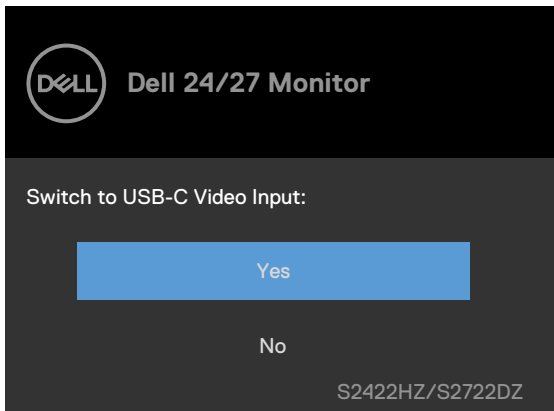


Khi nhấn bất cứ nút nào ngoài nút nguồn, thông báo sau đây sẽ xuất hiện tùy theo đầu vào đã chọn.



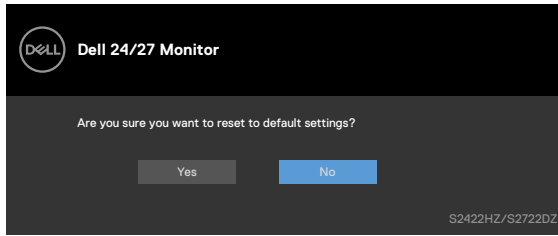
Thông báo hiển thị khi cáp hỗ trợ chế độ luân phiên DP được kết nối với màn hình theo các điều kiện sau:

- Khi Tự động chọn đối với USB-C được đặt là Nhắc cho nhiều đầu vào.
- Khi cáp USB-C được nối với màn hình.

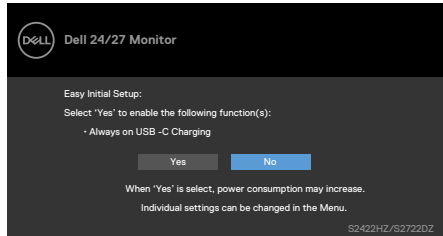


Thông báo sau đây sẽ hiển thị nếu bạn chọn các mục trên menu OSD của **Factory Reset (Cài về mặc định gốc)** trong tính năng Other (Khác).

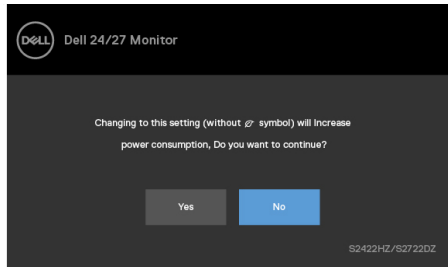




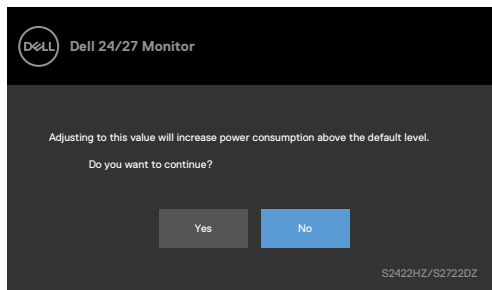
Thông báo sau đây sẽ hiển thị khi bạn chọn ‘**Yes (Có)**’ để cài lại về giá trị mặc định.



Chọn các mục trên menu OSD của On in Standby Mode (Bật ở chế độ chờ)  $\emptyset$  trong tính năng Personalize (Cá nhân hóa), thông báo sau đây sẽ hiển thị.



Nếu bạn điều chỉnh độ sáng trên mức mặc định vượt quá 75%, thông báo sau đây sẽ hiển thị.

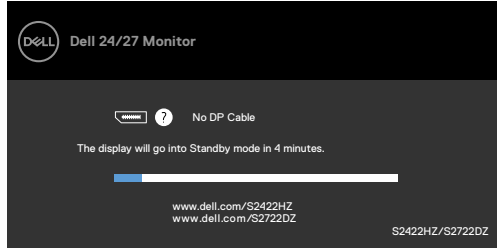


- Khi người dùng chọn “Có”, thông báo nguồn sẽ chỉ hiển thị một lần.
- Khi người dùng chọn “Không”, thông báo nguồn sẽ lại hiện ra.

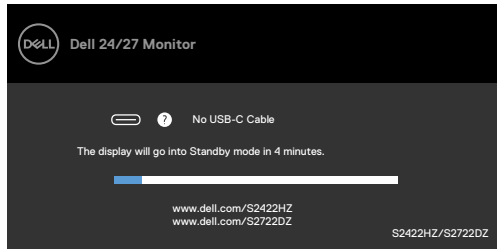


- Thông báo nguồn sẽ hiện lại chỉ khi người dùng thực hiện Tái Thiết Mặc Định từ menu OSD.

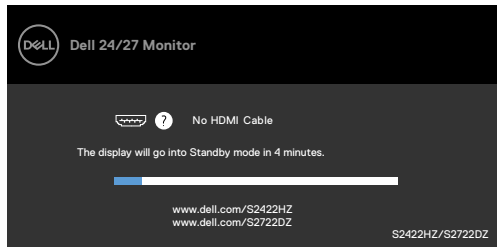
Nếu bạn đã chọn đầu vào USB-C, DP hoặc HDMI và chưa kết nối cáp tương ứng, hộp thoại sau đây sẽ hiển thị.



hoặc



hoặc



**LƯU Ý:** Để micrô và webcam hoạt động, bạn phải cắm cáp truyền lên USB Type-C to Type-C từ máy tính vào màn hình.

Xem [Khắc phục sự cố](#) để biết thêm thông tin.



## Cài đặt độ phân giải tối đa

Để cài đặt độ phân giải tối đa cho màn hình:

Trên Window 7, Window 8 hoặc Windows 8.1:

1. Đối với Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop để chuyển sang desktop cổ điển. Đối với Windows Vista và Windows 7, bỏ qua bước này.
2. Nhấp phải vào desktop và chọn **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.
3. Nhấp danh sách Độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn **1920 x 1080 (S2422HZ)/2560 x 1440 (S2722DZ)**.
4. Nhấp **OK**.

Trên Windows 10:

1. Nhấp phải vào desktop và chọn **Display Settings (Cài đặt màn hình)**.
2. Nhấp **Advanced Display Settings (Cài Đặt Hiển Thị Nâng Cao)**.
3. Nhấp vào danh sách **Resolution (Độ Phân Giải)** sổ xuống và chọn **1920 x 1080(S2422HZ)/2560 x 1440(S2722DZ)**.
4. Nhấp **Apply (Áp dụng)**.

Nếu không thấy tùy chọn **1920 x 1080(S2422HZ)/2560 x 1440(S2722DZ)**, bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Tùy theo máy tính của bạn, hoàn thiện một trong những quy trình sau đây:

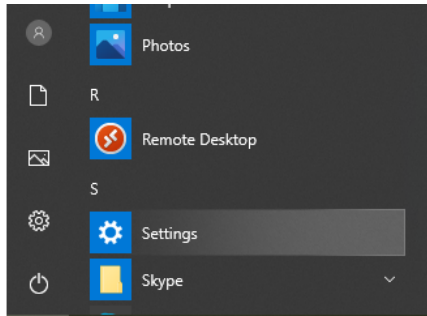
1. Nếu bạn có máy tính bàn hoặc máy tính xách tay Dell, Truy cập <https://www.dell.com/support>, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.
2. Nếu bạn đang không sử dụng máy tính Dell (laptop hoặc máy bàn):
  - Truy cập trang web hỗ trợ của nhà sản xuất máy tính và tải về driver card đồ họa mới nhất.
  - Truy cập trang web của nhà sản xuất card đồ họa và tải về driver card đồ họa mới nhất.



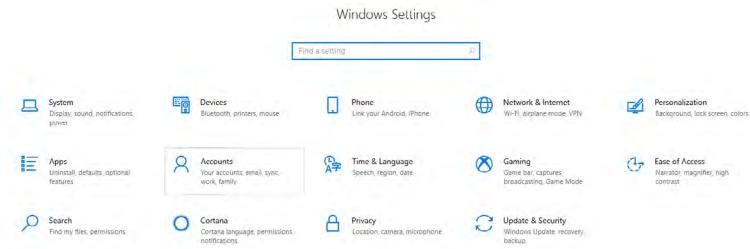
# Cài Đặt Windows Hello

Trên Windows 10:

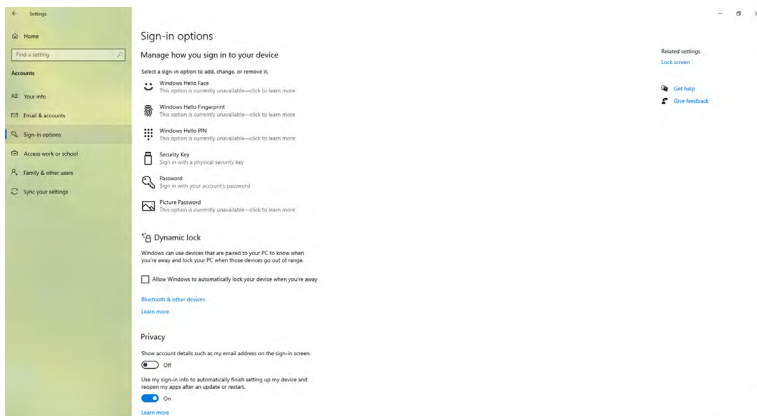
1. Nhấp vào menu khởi động Window, chọn **Settings (Cài Đặt)**.



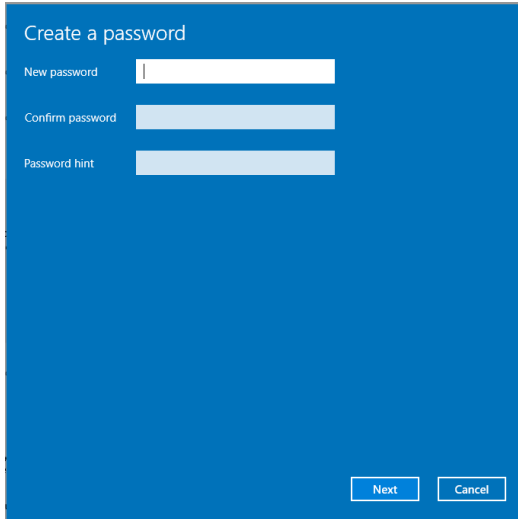
2. Chọn **Accounts (Tài Khoản)**.



3. Nhấp **Sign-in options (Các tùy chọn đăng nhập)**. Bạn phải cài đặt PIN trước khi sử dụng Windows Hello.

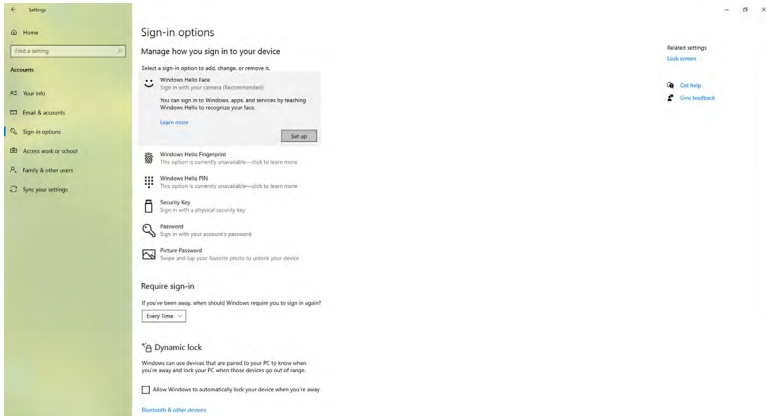


4. Nhấp **Add (Thêm)** bên dưới mục nhập **PIN** để **Set up a PIN (Cài Đặt PIN)**. Nhập PIN Mới và Xác Nhận PIN, sau đó nhấp **OK**.

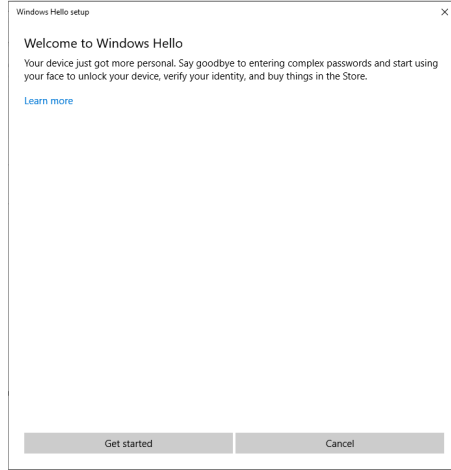


Sau khi bạn hoàn tất việc đặt mã PIN, các tùy chọn thiết lập Windows Hello sẽ được mở khóa.

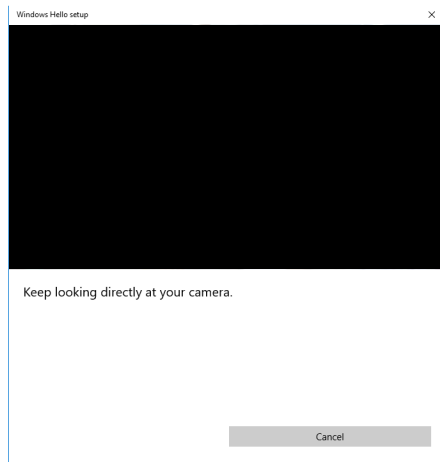
5. Nhấp **Set up (Cài Đặt)** bên dưới **Windows Hello**, nhập vào mục **Windows Hello setup (Cài đặt Windows Hello)**.



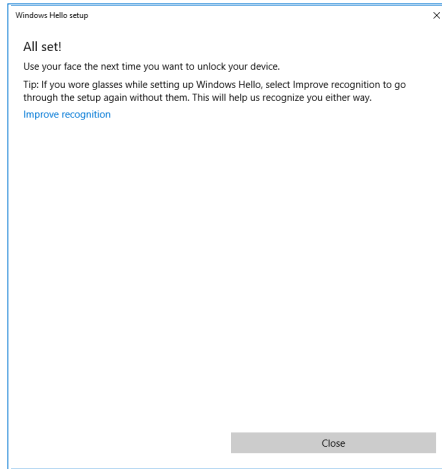
## 6. Nhấp **Get started** (Bắt đầu).



7. Nhìn liên tục thẳng vào màn hình và điều chỉnh sao cho khuôn mặt của bạn ở giữa khung xuất hiện trên màn hình. Webcam sau đó sẽ đăng ký khuôn mặt của bạn.



8. Khi hiện ra thông điệp sau, nhấp **Close (Đóng)** để thoát **Windows Hello setup (Cài đặt Windows Hello)**.



9. Sau khi hoàn tất thiết lập Windows Hello, bạn cũng có thể cải thiện chức năng nhận dạng. Nhấp **Improve recognition (Cải thiện nhận dạng)**, nếu cần.



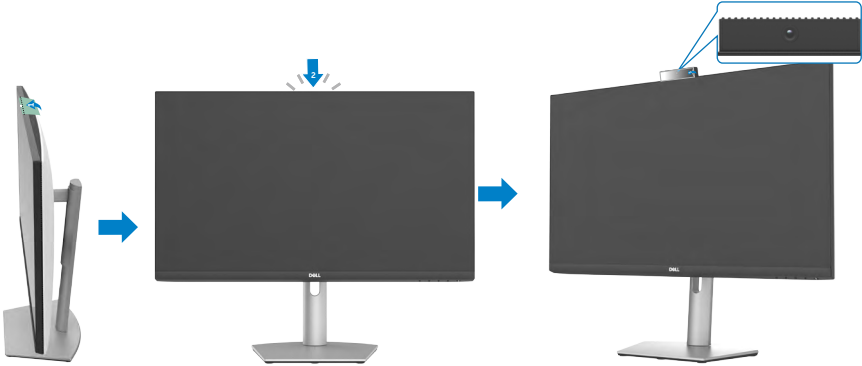


# Bật webcam trên màn hình

Để webcam hoạt động, hãy kết nối máy tính với màn hình bằng cáp USB-C to USB-C kèm theo. Nếu máy tính không hỗ trợ cáp USB-C, hãy sử dụng cáp USB Type-A to USB-C (được bán riêng).

Thực hiện theo các bước sau đây để bật webcam trên màn hình:

1. Đảm bảo đã kết nối USB với cả máy tính lẫn màn hình.
2. Nhấn phần đỉnh webcam để bật camera lên.



3. Bật camera trong Windows 10, 8.1 hoặc 8.

1. Nhấp chuột phải vào **Start (Khởi động)** và chọn **Settings (Cài đặt)**.
  2. Trong **Windows Settings (Thiết đặt Windows)**, nhấp **Privacy (Quyền riêng tư)**.
  3. Trong giao diện bên trái, nhấp Camera.
  4. Đảm bảo bạn đã bật **Allow apps to access your camera (Cho phép ứng dụng truy cập camera của bạn)**.
  5. Cuộn xuống và đảm bảo bạn đã bật **Allow desktop apps to access your camera (Cho phép ứng dụng máy tính để bàn truy cập camera của bạn)**.
4. Bật webcam trong menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD) của màn hình.
5. Đảm bảo DELL Monitor RGB Webcam là camera mặc định trong các ứng dụng như Microsoft Teams, Skype hoặc Zoom. Để tìm hiểu cách đổi cài đặt webcam trong các ứng dụng này, hãy truy cập trang web của nhà sản xuất phần mềm.

## 6.



# Bật loa trên màn hình

Thực hiện theo các bước sau đây khi máy tính của bạn được kết nối với nhiều loa và nếu bạn muốn bật loa màn hình & đặt nó làm loa mặc định:

1. Đảm bảo đã kết nối cáp HDMI, DisplayPort hoặc USB-C giữa máy tính và màn hình.  
**LƯU Ý:** Màn hình luôn được giao cùng với USB-C to USB-C. Bạn phải mua riêng cáp HDMI hoặc DisplayPort.
2. Thiết lập thiết bị phát lại hoặc đầu ra mặc định.
  - a. Trên thanh tác vụ, nhấp chuột phải vào biểu tượng **Volume or speaker (Âm lượng hoặc loa)** trong vùng thông báo và chọn **Open Sound settings (Mở cài đặt âm thanh)**.
  - b. Trong **Choose your output device (Chọn thiết bị đầu ra của bạn)**, hãy chọn **Echo Canceling Speakerphone S2422HZ** hoặc **Echo Canceling Speakerphone S2722DZ**. Nếu thiết bị đầu ra mặc định được đặt sang **DELL S2422HZ** hoặc **DELL S2722DZ** thì micrô tích hợp trên màn hình sẽ không được hỗ trợ. Thiết bị đầu ra DELL S2422HZ hoặc DELL S2722DZ chỉ thích hợp để phát lại âm thanh.
  - c. Nhấp biểu tượng Volume or speaker trong vùng thông báo và đặt âm lượng theo sở thích của bạn.
3. Bật tiếng loa trong menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD) của màn hình.
4. Đặt âm lượng lên 100 trong menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD) của màn hình.
5. Đảm bảo **Echo Canceling Speakerphone S2422HZ** hoặc **Echo Canceling Speakerphone S2722DZ** là thiết bị phát lại hoặc đầu ra mặc định trong các ứng dụng như Microsoft Teams, Skype hoặc Zoom. Để biết thêm thông tin về cách đổi cài đặt loa hoặc âm lượng trong các ứng dụng này, hãy truy cập trang web của nhà sản xuất phần mềm.
6. Điều chỉnh cài đặt âm lượng loa trong các ứng dụng như Microsoft Teams, Skype hoặc Zoom. Để biết thêm thông tin về cách đổi cài đặt âm lượng trong các ứng dụng này, hãy truy cập trang web của nhà sản xuất phần mềm.



## Bật micrô trên màn hình

Để micrô tích hợp trong màn hình hoạt động, hãy kết nối máy tính với màn hình bằng cáp USB-C to USB-C kèm theo. Nếu máy tính không hỗ trợ cáp USB-C, hãy sử dụng cáp USB Type-A to USB-C (được bán riêng).

Thực hiện theo các bước sau đây khi máy tính của bạn được kết nối với nhiều micrô và nếu bạn muốn bật micrô màn hình & đặt nó làm micrô mặc định:

1. Đảm bảo đã kết nối USB với cả máy tính lẫn màn hình.
2. Cài đặt thiết bị ghi hoặc đầu vào mặc định trong Microsoft Windows.
  - a. Nhấp chuột phải vào biểu tượng **Volume (Âm lượng)** trong vùng thông báo (góc dưới bên phải) và chọn Thiết bị ghi.
  - b. Chọn **Echo Canceling Microphone S2422HZ** hoặc **Echo Canceling Microphone S2722DZ** làm thiết bị ghi và nhấp OK.
3. Bật tiếng micrô trong menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD) của màn hình.
4. Đảm bảo **Echo Canceling Microphone S2422HZ** hoặc **Echo Canceling Microphone S2722DZ** là micrô hoặc thiết bị đầu vào mặc định trong các ứng dụng như Microsoft Teams, Skype hoặc Zoom. Để tìm hiểu cách đổi cài đặt micrô hoặc đầu vào trong các ứng dụng này, hãy truy cập trang web của nhà sản xuất phần mềm.
5. Điều chỉnh cài đặt âm lượng micrô và bật tiếng micrô trong các ứng dụng như Microsoft Teams, Skype hoặc Zoom. Để tìm hiểu cách đổi cài đặt micrô hoặc đầu vào trong các ứng dụng này, hãy truy cập trang web của nhà sản xuất phần mềm.



# Khắc phục sự cố

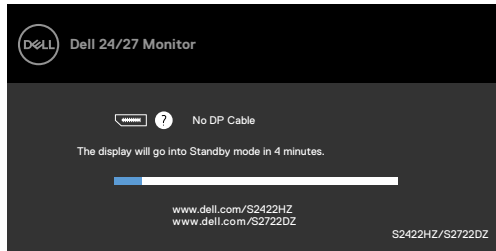
**⚠ CẢNH BÁO:** Trước khi bạn bắt đầu làm việc ở các bước sau, hãy thực hiện theo **Hướng Dẫn An Toàn**.

## Tự kiểm tra

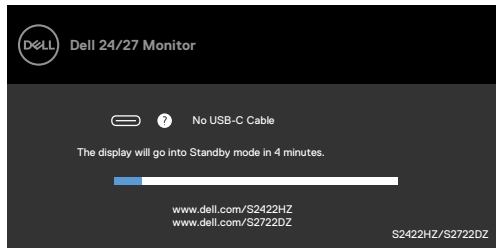
Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động đúng chức năng hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

1. Tắt cả máy tính và màn hình.
2. Rút cáp video ra khỏi mặt sau của máy tính Để đảm bảo Tự Kiểm Tra chính xác, rút hết các cáp video ra khỏi mặt sau của máy tính.
3. Bật màn hình.

Hộp thoại sau đây sẽ hiển thị trên màn hình (nổi lên nền màu đen), khi màn hình không thể nhận dạng được tín hiệu video và đang hoạt động thích hợp Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng. Tùy theo đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại sau đây sẽ tiếp tục di chuyển qua màn hình.

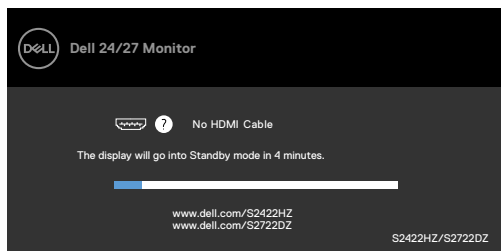


hoặc



hoặc



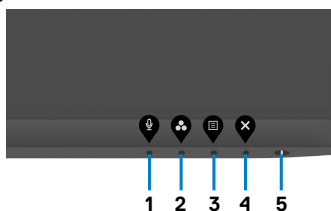


Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi sử dụng bình thường khi cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.


4. Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình. Nếu màn hình vẫn tối sau khi làm quy trình nói trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính, bởi vì màn hình vẫn đang hoạt động bình thường.

## Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem hoạt động bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có của màn hình hay của máy tính và card video.



### Để chạy chức năng chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có các hạt bụi trên bề mặt màn hình).
2. Ấn và giữ **Nút 4** trong vòng bốn giây, sẽ có một menu hiện ra trên màn hình.
3. Chọn tùy chọn chẩn đoán tích hợp . Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Nhấn lại **Nút 1** ở mặt trước. Màn hình sẽ chuyển sang màu đỏ.
6. Kiểm tra màn hình để phát hiện mọi bất thường.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra hiển thị trong các màn hình văn bản lục, lam, đen và trắng.

Quy trình kiểm tra hoàn tất khi màn hình văn bản hiển thị. Để thoát, nhấn lại **Nút 1**.

Nếu bạn không phát hiện bất kỳ bất thường nào trên màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp, tức là màn hình đang hoạt động bình thường. Kiểm tra card video và máy tính.



# Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây cung cấp thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi:

Triệu Chứng Thường Gặp	Bạn Trải Nghiệm Những Gì	Giải Pháp Khả Thi
Không có video/Đèn LED nguồn tắt	Không có hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đảm bảo cáp video đang kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.</li><li>• Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không.</li><li>• Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hoàn toàn.</li><li>• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua menu <b>Nguồn Đầu Vào</b>.</li></ul>
Không có video/Đèn LED nguồn bật	Không có hình ảnh hoặc độ sáng bằng 0	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tăng độ sáng và độ tương phản bằng OSD.</li><li>• Bật chức năng kiểm tra tính năng tự kiểm tra.</li><li>• Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.</li><li>• Chạy chức năng chẩn đoán tích hợp.</li><li>• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua menu <b>Nguồn Đầu Vào</b>.</li></ul>
Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có các chấm	<ul style="list-style-type: none"><li>• Bật/tắt lại nguồn.</li><li>• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.</li><li>• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Màn Hình Dell, vui lòng xem trang Hỗ trợ của Dell: <a href="https://www.dell.com/pixelguidelines">https://www.dell.com/pixelguidelines</a>.</li></ul>
Điểm ảnh bị dính	Màn hình LCD có các chấm sáng	<ul style="list-style-type: none"><li>• Bật/tắt lại nguồn.</li><li>• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.</li><li>• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Màn Hình Dell, vui lòng xem trang Hỗ trợ của Dell: <a href="https://www.dell.com/pixelguidelines">https://www.dell.com/pixelguidelines</a>.</li></ul>
Sự cố độ sáng	Ảnh quá mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"><li>• Cài đặt về mặc định.</li><li>• Điều chỉnh độ sáng và độ tương phản bằng OSD.</li></ul>
Các vấn đề liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu bốc khói hoặc tia lửa nhìn thấy được	<ul style="list-style-type: none"><li>• Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào.</li><li>• Liên hệ ngay với Dell.</li></ul>

<b>Triệu Chứng Thường Gặp</b>	<b>Bạn Trải Nghiệm Những Gì</b>	<b>Giải Pháp Khả Thi</b>
Sự cố gián đoạn	Lỗi Bật/Tắt màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.</li> <li>• Cài đặt về mặc định.</li> <li>• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> </ul>
Thiếu màu sắc	Hình ảnh bị thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bật chức năng tự kiểm tra màn hình.</li> <li>• Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.</li> <li>• Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.</li> </ul>
Sai màu sắc	Màu sắc hình ảnh không tốt	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thay đổi cài đặt của Các Chế Độ Có Sẵn trong mục Màu Sắc tùy theo ứng dụng.</li> <li>• Điều chỉnh giá trị R/G/B trong mục Tùy Biến Màu trong menu Màu Sắc của OSD.</li> <li>• Thay đổi Định dạng màu đầu vào sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD Màu sắc.</li> <li>• Chạy chức năng chẩn đoán tích hợp.</li> </ul>
Lưu giữ ảnh từ ảnh tĩnh còn lại trên màn hình trong một khoảng thời gian dài	Có bóng mờ từ ảnh tĩnh xuất hiện trên màn hình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cài đặt tắt màn hình sau vài phút nhàn rỗi. Các tác vụ này có thể được điều chỉnh trong mục Windows Power Options (Tùy Chọn Năng Lượng trên Window) hoặc Mac Energy Saver Setting (Cài Đặt Tiết Kiệm Năng Lượng trên Mac).</li> <li>• Ngoài ra, cũng có thể sử dụng chức năng bảo vệ màn hình thay đổi tự động.</li> </ul>
Webcam không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Môđun webcam không bật lên</li> <li>• Chưa cắm cáp USB hoặc chưa chọn đúng nguồn USB</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thu lại môđun webcam.</li> <li>• Cắm cáp USB.</li> <li>• Chọn webcam màn hình làm mặc định trên máy tính.</li> </ul>



# Sự Cố của Từng Sản Phẩm Cụ Thể

Vấn đề	Bạn trải nghiệm những gì	Giải Pháp Khả Thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	Hình ảnh ở giữa màn hình nhưng không dàn trải toàn bộ vùng hiển thị	<ul style="list-style-type: none"><li>• Kiểm tra cài đặt Tỷ lệ khung hình trong menu OSD Hiển thị.</li><li>• Cài đặt về mặc định.</li></ul>
Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt trước	OSD không xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại rồi bật lại màn hình.</li></ul>
Không có tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	Không có hình ảnh, đèn LED sáng trắng	<ul style="list-style-type: none"><li>• Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở tiết kiệm năng lượng bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím.</li><li>• Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng cách hay không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần.</li><li>• Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.</li></ul>
Ảnh không hiển thị toàn màn hình	Hình ảnh không dàn trải hết chiều cao hoặc chiều rộng của màn hình	<ul style="list-style-type: none"><li>• Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình.</li><li>• Chạy chức năng chẩn đoán tích hợp.</li></ul>
Không có hình ảnh khi sử dụng kết nối DP với máy tính	Màn hình bị đen	<ul style="list-style-type: none"><li>• Xác nhận xem chuẩn DP 1.1a hay DP 1.2 hay DP 1.4 tương thích với Card Đồ Họa của bạn. Tải và cài driver card đồ họa mới nhất.</li><li>• Một số card đồ họa DP 1.1a không hỗ trợ các màn hình DP 1.2. Vào menu OSD trong Input Source (Nguồn đầu vào)</li></ul>





<b>Vấn đề</b>	<b>Bạn trải nghiệm những gì</b>	<b>Giải Pháp Khả Thi</b>
Không thể hiển thị hình ảnh khi sử dụng kết nối USB Loại C với máy tính và laptop, vân vân.	Màn hình đen	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xác định xem giao diện USB Loại C của thiết bị có thể hỗ trợ chế độ DP Alternate hay không.</li> <li>• Kiểm tra xem thiết bị có cần sạc hay không.</li> <li>• Giao diện USB-C của thiết bị không thể hỗ trợ chế độ DP Alternate.</li> <li>• Chuyển Windows về chế độ Chiếu.</li> <li>• Đảm bảo cáp của USB-C không bị hỏng.</li> </ul>
Không sạc khi dùng kết nối USB-C với máy tính, máy tính xách tay	Không sạc pin	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xác thực xem thiết bị có thể hỗ trợ một trong 5 cấu hình sạc V/9 V/15 V/20 V hay không.</li> <li>• Kiểm tra xem thiết bị có cần dùng adapter nguồn trên 65W hay không.</li> <li>• Nếu máy tính cần dùng adapter nguồn trên 65W, bạn không thể sạc bằng kết nối USB-C.</li> <li>• Hãy đảm bảo rằng bạn chỉ sử dụng bộ chuyển đổi được phê duyệt của Dell hoặc bộ chuyển đổi đi kèm sản phẩm.</li> <li>• Đảm bảo cáp của USB-C không bị hỏng.</li> </ul>
Sạc ngắt quãng khi dùng kết nối USB-C với máy tính, máy tính xách tay	Gián đoạn sạc	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra xem mức tiêu thụ điện năng tối đa của thiết bị có vượt quá 65 W hay không.</li> <li>• Hãy đảm bảo rằng bạn chỉ sử dụng bộ chuyển đổi được phê duyệt của Dell hoặc bộ chuyển đổi đi kèm sản phẩm.</li> <li>• Đảm bảo cáp của USB-C không bị hỏng.</li> </ul>
Quay video không hoạt động	Ứng dụng quay video không hoạt động với Windows 7	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Windows 7 không được hỗ trợ.</li> <li>• Chuyển sang Windows 10."</li> </ul>
Không nghe âm thanh từ video đã quay	Không thể nghe thấy âm thanh từ video đã quay bằng bộ xử lý Tiger Lake Thế hệ thứ 11	Tắt Công nghệ Âm thanh Thông minh của Intel cho driver Âm thanh USB trong Device Manager và khởi động lại máy tính.



<b>Vấn đề</b>	<b>Bạn trải nghiệm những gì</b>	<b>Giải Pháp Khả Thi</b>
Khi bạn nhấn Volume down (Giảm âm lượng) hoặc Volume up (Tăng âm lượng), phản hồi của thanh âm lượng menu OSD bị chậm trễ hoặc bị trì hoãn.	Khi bạn nhấn Volume down (Giảm âm lượng) hoặc Volume up (Tăng âm lượng), phản hồi của thanh âm lượng menu OSD bị chậm trễ hoặc bị trì hoãn với màn hình có bộ xử lý Tiger Lake Thế hệ thứ 11	Tắt Công nghệ Âm thanh Thông minh của Intel cho driver Âm thanh USB trong Device Manager và khởi động lại máy tính.
Giảm âm lượng hoặc Tăng âm lượng, Thanh âm lượng menu OSD không phản hồi	Khi bạn nhấn Volume down (Giảm âm lượng) hoặc Volume up (Tăng âm lượng), thanh âm lượng menu OSD sẽ hiển thị không phản hồi	Chọn Echo Canceling Speakerphone (S2422HZ hoặc S2722DZ) từ cài đặt âm thanh của Windows.
Không thể điều chỉnh âm lượng của các thiết bị âm thanh bên ngoài	Không thể điều chỉnh âm lượng của các thiết bị âm thanh bên ngoài	Chọn thiết bị tương ứng trong danh sách thiết bị âm thanh.



<b>Vấn đề</b>	<b>Bạn trải nghiệm những gì</b>	<b>Giải Pháp Khả Thi</b>
Nút Mute (Tắt âm) hoặc Unmute (Bật âm) trên màn hình và biểu tượng Mute (Tắt âm) trên nền tảng UC sẽ không được đồng bộ	Nút Mute (Tắt âm) hoặc Unmute (Bật âm) trên màn hình và biểu tượng Mute (Tắt âm) trên nền tảng UC sẽ không được đồng bộ	Đây là thao tác dự kiến xảy ra. Nền tảng UC không được đồng bộ: Zoom, Google Hangouts, BlueJeans, Cisco Webex, Facetime, Slack, GoToMeeting.
Không nghe âm thanh từ các loa	Không nghe âm thanh từ các loa khi bạn phát âm thanh/video trên máy tính	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo rằng bạn đã đặt thiết bị phát lại mặc định làm Echo Cancelling Speakerphone (S2422HZ hoặc S2722DZ) hoặc DELL S2422HZ hoặc S2722DZ.</li> <li>• Tắt màn hình, rút dây nguồn màn hình, cắm lại, sau đó bật lại màn hình.</li> <li>• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định gốc.</li> </ul>
Âm lượng loa ở mức thấp hoặc nghe nhỏ	Âm lượng loa ở mức thấp hoặc nghe nhỏ khi tùy chọn loa là DELL S2422HZ hoặc S2722DZ trong Sound setting interface (Giao diện cài đặt âm thanh)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tăng âm lượng loa tối đa cho màn hình DELL S2422HZ hoặc S2722DZ trong hộp thoại Sound (Âm thanh).</li> <li>• Nhấn nút Volume Up (Tăng âm lượng) để tăng âm lượng loa của DELL S2422HZ hoặc S2722DZ.</li> <li>• Đặt âm lượng micrô sang lối 100</li> <li>• Clean Microphone (Micrô sạch 100).</li> <li>• Micrô gần màn hình dưới 70cm."</li> </ul>
Điều chỉnh âm lượng menu OSD bị chậm trễ/bị trì hoãn	Điều chỉnh âm lượng menu OSD bị chậm trễ/bị trì hoãn	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tắt Công nghệ Âm thanh Thông minh của Intel cho driver Âm thanh USB trong Device Manager và khởi động lại máy tính.</li> </ul>



<b>Vấn đề</b>	<b>Bạn trải nghiệm những gì</b>	<b>Giải Pháp Khả Thi</b>
Micrô không hoạt động hoặc không được phát hiện	Micrô không hoạt động hoặc không được phát hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo đã kết nối cáp truyền lên USB-C giữa màn hình và máy tính hoặc laptop. Chọn</li> <li>• Echo Cancelling Speakerphone™ (S2422HZ hoặc S2722DZ) từ cài đặt âm thanh Windows. Đảm bảo đã chọn và bật hoặc bật âm micrô của màn hình trên cài đặt trong ứng dụng VoIP hoặc UC.</li> </ul>
Sự cố MAC MINI	Sự cố MAC MINI	<ul style="list-style-type: none"> <li>• "Bộ hub USB của DUT không được phát hiện bởi các hệ thống cụ thể (Apple M1) khi kết nối DUT với hệ thống qua cáp USB-C và sau đó khởi động lại hệ thống.</li> <li>• Có thể khôi phục việc rút hoặc cắm cáp USB-C."</li> </ul>
Không phát hiện webcam	Không phát hiện webcam trong Device Manager của Windows	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo môđun webcam sẽ bật lên.</li> <li>• Đảm bảo đã kết nối cáp truyền lên USB-C giữa màn hình và máy tính hoặc laptop.</li> <li>• Kết nối lại cáp truyền lên USB-C với máy tính hoặc laptop."</li> </ul>
Webcam không thể kết nối hoặc bị ngắt kết nối	Không tìm thấy camera trên màn hình hoặc không thể đổi trở lại camera máy tính	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khôi phục cài đặt gốc. Kết nối lại dây nguồn.</li> <li>• Bật lại camera."</li> </ul>
Hình ảnh bị mờ trên webcam	Hình ảnh bị mờ trên webcam	Tháo lớp phim bảo vệ trên ống kính camera
Hình ảnh webcam bị nhấp nháy	Hình ảnh webcam bị nhấp nháy	Chuyển tỷ lệ giảm nhấp nháy từ 60Hz xuống 50Hz trong ứng dụng.
Độ phân giải webcam kém	Độ phân giải webcam kém	Đặt độ phân giải hình trong ứng dụng ở mức tối đa: 5MP (2560 x 1920)
Hình ảnh webcam trông phơi sáng qua mức	Hình ảnh webcam trông phơi sáng qua mức	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bật lại camera. Điều chỉnh môi trường phòng nền.</li> <li>• Tăng ánh sáng xung quanh trên 20lux."</li> </ul>



<b>Vấn đề</b>	<b>Bạn trải nghiệm những gì</b>	<b>Giải Pháp Khả Thi</b>
Hình ảnh webcam trông có nhiều hạt hoặc tối	Hình ảnh webcam trông có nhiều hạt hoặc tối	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bật lại camera. Điều chỉnh môi trường phòng nền.</li> <li>• Tăng ánh sáng xung quanh trên 20lux."</li> </ul>
Không thể lấy nét camera	Không thể lấy nét camera	Điều chỉnh theo khoảng cách hoạt động phù hợp: 35 cm~70 cm.
Màu hình ảnh webcam không trung thực	Màu hình ảnh webcam không trung thực	Hãy cập nhật lên firmware màn hình mới nhất.
Lỗi nhiễu video trên webcam	Lỗi nhiễu video trên webcam	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo môđun webcam sẽ bật lên.</li> <li>• Kết nối lại hoặc thay thế cáp USB.</li> </ul>
Webcam đã hoạt động bình thường trước khi cập nhật Windows hoặc driver	Webcam đã hoạt động bình thường trước khi cập nhật Windows hoặc driver	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quay lại driver để sửa lỗi</li> <li>• Khôi phục Windows về điểm đã khôi phục trước đó (nếu người dùng đã từng thiết lập nó)"</li> </ul>
Webcam đang bận và không thể sử dụng	Webcam đang bận và không thể sử dụng	Tắt phần mềm hội nghị A trước khi bạn chạy phần mềm hội nghị B.
Thay đổi âm lượng máy tính ở mức hệ điều hành Windows vì không thể điều chỉnh âm lượng đầu ra (khi bạn chọn loa ngoài khử tiếng vọng)	Khi thay đổi âm lượng máy tính ở cấp hệ điều hành Windows, bạn nên điều chỉnh âm lượng đầu ra (khi chọn echo canceling speakerphone (loa ngoài khử tiếng vọng))	Bạn có thể chỉnh âm lượng bằng cách điều chỉnh thanh âm lượng trên ứng dụng trình phát (như trình phát media), không phải ở mức Hệ điều hành Windows hoặc điều chỉnh âm lượng qua thiết bị loa ngoài đầu ra.



<b>Vấn đề</b>	<b>Bạn trải nghiệm những gì</b>	<b>Giải Pháp Khả Thi</b>
Tắt âm máy tính ở cấp hệ điều hành Windows vì đầu ra (khi bạn chọn loa ngoài khử tiếng vọng) tiếp tục phát ra âm thanh	Khi tắt âm máy tính ở cấp hệ điều hành Windows, bạn nên tắt âm đầu ra (khi chọn echo canceling speakerphone)	Chọn biểu tượng tắt âm ứng dụng trình phát (như trình phát media) để tắt âm hoặc điều chỉnh tắt âm qua thiết bị loa ngoài đầu ra.

## **Các sự cố liên quan đến Buýt Nối Tiếp Đa Năng (USB)**

<b>Triệu Chứng Cụ Thể</b>	<b>Bạn Trải Nghiệm Những Gì</b>	<b>Giải Pháp Khả Thi</b>
Giao diện USB không hoạt động	Thiết bị USB không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra xem đã BẬT màn hình chưa.</li> <li>• Cắm lại cáp upstream vào máy tính.</li> <li>• Kết nối lại thiết bị USB (kết nối downstream).</li> <li>• Tắt và bật lại màn hình.</li> <li>• Khởi động lại máy tính.</li> <li>• Một số thiết bị USB ví dụ như các ổ cứng di động cần có nguồn điện cao hơn; kết nối ổ cứng trực tiếp với máy tính.</li> </ul>
Giao diện SuperSpeed USB 3.2 Gen 1 bị chậm.	Thiết bị SuperSpeed USB 3.2 Gen 1 hoạt động chậm hoặc không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra xem máy tính của bạn có tương thích với USB 3.0 không.</li> <li>• Một số máy tính có các cổng USB 3.0, USB 2.0, và USB 1.1. Đảm bảo rằng đã sử dụng đúng cổng USB.</li> <li>• Cắm lại cáp upstream vào máy tính.</li> <li>• Kết nối lại thiết bị USB (kết nối downstream).</li> <li>• Khởi động lại máy tính..</li> </ul>



<b>Triệu Chứng Cụ Thể</b>	<b>Bạn Trải Nghiệm Những Gì</b>	<b>Giải Pháp Khả Thi</b>
Thiết bị USB không dây không hoạt động khi cắm thiết bị USB 3.0.	Thiết bị USB không dây hoạt động chậm hoặc chỉ hoạt động nếu giảm khoảng cách giữa nó và bộ nhận tín hiệu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tăng khoảng cách giữa USB 3.0 và bộ nhận USB không dây.</li> <li>• Đặt bộ nhận tín hiệu USB không dây càng gần thiết bị USB không dây càng tốt.</li> <li>• Dùng cáp nối USB để đặt thiết bị nhận USB không dây càng xa càng tốt cổng USB 3.0.</li> </ul>
USB không hoạt động	Không có chức năng USB	Xem bảng chỉ dẫn nguồn đầu vào và ghép nối USB



# Phụ Lục

## Các thông báo FCC (chỉ áp dụng ở Mỹ) và thông tin quy định khác

Để biết các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tuân thủ quy định tại [https://www.dell.com/regulatory\\_compliance](https://www.dell.com/regulatory_compliance).

## Liên hệ với Dell

Nếu là khách hàng tại Mỹ, vui lòng gọi 800-WWW-DELL (800-999-3355).

 **LƯU Ý: Nếu không có kết nối internet đang hoạt động, bạn có thể tìm thông tin liên hệ trên hóa đơn mua hàng, phiếu đóng gói, hóa đơn hoặc catalog sản phẩm Dell.**

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Mức độ khả dụng khác nhau ở mỗi quốc gia và tùy theo từng sản phẩm, một số dịch vụ có thể không khả dụng tại khu vực của bạn.

**Để biết nội dung hỗ trợ màn hình trực tuyến:**

Xem <https://www.dell.com/support/monitors>.

**Để liên hệ với Dell về vấn đề bán hàng, hỗ trợ kỹ thuật hoặc dịch vụ khách hàng:**

1. Truy cập <https://www.dell.com/support>.
2. Xác nhận quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu Chọn quốc gia/khu vực sổ xuống ở góc dưới phải của trang.
3. Nhấp Liên Hệ Với Chúng Tôi ở ngay bên cạnh danh sách quốc gia sổ xuống.
4. Chọn liên kết hỗ trợ hoặc dịch vụ phù hợp theo nhu cầu của bạn.
5. Chọn cách liên hệ với Dell mà tiện lợi cho bạn.

## Cơ sở dữ liệu của sản phẩm EU để ghi trên nhãn năng lượng và bảng thông tin sản phẩm

S2422HZ: <https://eprel.ec.europa.eu/qr/755430>

S2722DZ: <https://eprel.ec.europa.eu/qr/755450>

